

Số: /BC-BCĐCĐS

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện về Chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024 và
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 30/KH-BCĐCĐS ngày 06/02/2024 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số năm 2024 về Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số của tỉnh năm 2024 (sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo) và Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số, Ban chỉ đạo về chuyển đổi số báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số năm 2024 như sau:

A. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

I. Công tác chỉ đạo điều hành

Trong 9 tháng đầu năm, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo (04 Quyết định¹, 04 Kế hoạch²), điều hành triển khai thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chỉ đạo của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố đã chủ động, kịp thời ban hành các Văn bản để tổ chức thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

II. Kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

¹ Quyết định số 04/2024/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 Ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 Về việc Ban hành Quy chế quản lý và cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1468/QĐ-UBND ngày 13/05/2024 Về việc kiện toàn Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 Quyết định công bố và xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023.

² Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 01/4/2024 Về việc triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 22/4/2024 Về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024 (Ngày 10 tháng 10); Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh Kế hoạch Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2024; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 12/09/2024 Kế hoạch triển khai Chiến lược dữ liệu tỉnh Đắk Lắk đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

TT	Nội dung chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2024	Đến tháng 9/2024
1	100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	100%	100%
2	100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật	100% văn bản điện tử	100%
3	100% tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100%	74,65%
4	60% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	60%	30%
5	100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	100% cấp tỉnh, 80% cấp huyện, 40% cấp xã	100% cấp tỉnh, 60% cấp huyện, 30% cấp xã
6	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	100%	100%
7	Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước	90%	78,85%
8	70% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu số và công nghệ số	70% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số, 50% CBCCVC được tập huấn, bồi	Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và triển khai theo kế hoạch nhằm đảm bảo hết 2024, 100% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng, phổ

TT	Nội dung chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2024	Đến tháng 9/2024
		duyệt kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu số và công nghệ số	cập kỹ năng số cơ bản và kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu số và công nghệ số
9	Thực hiện cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; năm 2024 đạt 70%, mục tiêu phấn đấu tỷ lệ cơ quan nhà nước thực hiện cung cấp dữ liệu mở đến năm 2025 đạt 100%	70%	Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện thủ tục đầu tư, xây dựng Cổng dữ liệu mở và phấn đấu cuối năm 2024 sẽ cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh
10	30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	30%	10%
11	Phần đầu kinh tế số chiếm 13% GRDP	13%	Năm 2023, đạt 6,69%
12	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 7%	7%	Chưa có hướng dẫn đánh giá
13	Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%	100%	100%
14	Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.	50%	50%
15	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% xã	> 90% hộ gia đình, 100% xã	đạt 82% hộ gia đình, 100% xã
16	Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G	Đến hết năm 2024 phổ cập Internet cáp	Số trạm BTS 4G đến thời điểm báo cáo

TT	Nội dung chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2024	Đến tháng 9/2024
		quang đạt 100% dịch vụ mạng di động 5G trên địa bàn Tp.BMT	là: 813 trạm, tăng 55 trạm so với thời điểm đầu năm 2024. 100% thôn buôn đã được cung cấp sóng 4G.
17	Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt trên 90%.	90%	90%
18	Phấn đấu 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 100% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.	100%	100%
19	Phấn đấu 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế cấp huyện triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phấn đấu đạt trên 90% người dân tỉnh Đắk Lắk có Hồ sơ sức khỏe điện tử	100%	100%
20	100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	100%	80%
21	Phấn đấu 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ	100%	100%
22	100% cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố an toàn mạng.	100%	80%

TT	Nội dung chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2024	Đến tháng 9/2024
23	100% CBCCVC và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.	100%	100%
24	100% các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn	100%	100%
25	100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội	100%	100%

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ tại Kế hoạch số 30/KH-BCĐCĐS

Theo Kế hoạch số 30/KH-BCĐCĐS của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh giao cho thành viên Ban chỉ đạo tổng cộng có **66** nhiệm vụ trong năm 2024.

Kết quả đến tháng 9/2024:

- Số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên: **25/66** nhiệm vụ, chiếm **37,9%**.
- Số nhiệm vụ hoàn thành: **13/66** nhiệm vụ, đạt **19,7%**.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện đảm bảo tiến độ: **32/66** nhiệm vụ, chiếm **42,4%**.

(Chi tiết Phụ lục I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 30/KH-BCĐCĐS ngày 06/02/2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số).

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 203/KH-UBND

Theo Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk có **66** nhiệm vụ trong năm 2024.

Kết quả đến tháng 9/2024:

- Số nhiệm vụ hoàn thành **19/66** nhiệm vụ, đạt **28,79%**.
- Số nhiệm vụ thực hiện thường xuyên **7/66** nhiệm vụ, chiếm **10,6%**.
- Số nhiệm vụ đang thực hiện đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch **34/66**, chiếm **51,52%**.

- Số nhiệm vụ không thực hiện: **06/66**, chiếm **9,09%**. Lý do: Hiện nay các Bộ, ngành đang xây dựng phần mềm có chức năng tương tự như phần mềm của các cơ quan, đơn vị đề xuất, phần mềm sẽ được triển khai trên toàn quốc.

(Chi tiết Phụ lục II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh).

4. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được

- *Hạ tầng thiết bị CNTT*: 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị máy tính và được kết nối với mạng nội bộ (LAN).

- *Hệ thống đường truyền và kết nối*: Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối 04 cấp hành chính tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn; kết nối thông suốt đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh. Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đã được nâng cấp và hoạt động ổn định, là nơi tích hợp hệ thống chuyên dụng (bao gồm cả phần cứng, hệ thống phần mềm). Hệ thống với 15 máy chủ vật lý và 212 máy chủ được ảo hóa và các thiết bị lưu trữ để cài đặt các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng dùng chung của tỉnh gồm hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành,... và các hệ thống phần mềm chuyên ngành của các sở, ban, ngành.

- *Hạ tầng kỹ thuật viễn thông*: Hiện nay có 184/184 xã, phường, thị trấn được kết nối cáp quang đến trung tâm. Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động theo công nghệ 4G đạt 99,23 %; số thuê bao băng rộng di động/100 dân: 112,88. Trên địa bàn tỉnh có 09 thôn, buôn và 07 cụm dân cư³ vùng lõm sóng di động.

b) Tồn tại, hạn chế

Tỉnh vẫn còn có 09 thôn, buôn và 07 cụm dân cư vùng lõm sóng di động. Kinh phí đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc nâng cấp, thay thế các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyên môn.

5. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực

a) Kết quả đạt được

- Hàng năm, Ban Chỉ đạo đã ban hành Kế hoạch hoạt động theo Kế hoạch của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

³ 09 thôn, buôn lõm sóng băng rộng di động: Thôn Ea Rót, xã Cư Pui, huyện Krông Bông; Buôn Jiê Yuk, xã Đăk Phoi, huyện Lắk; Thôn 14, xã Ea Lê, huyện Ea Súp; Buôn Dang, xã Ea H'leo, huyện Ea H'leo; Thôn 7B, xã Ea Wy, huyện Ea H'leo; Thôn 9, xã Ea Ngai, huyện Krông Búk; Thôn Cư Tê, xã Cư Pui, huyện Krông Bông; Buôn Sa Bôk, xã Ea R'Bin, huyện Lắk; Buôn Lach Ló, xã Nam Ka, huyện Lắk.

07 cụm dân cư lõm sóng băng rộng di động: Cụm dân cư số 1, buôn Briêng B, xã Ea Nam, huyện Ea H'leo; Cụm dân cư số 2, buôn Kri, xã Ea Sol, huyện Ea H'leo; Cụm dân cư số 3, thôn Cư Klông, xã Cư Klông, huyện Krông Năng; Cụm dân cư số 4, thôn 22, xã Cư Bông, huyện Ea Kar; Cụm dân cư số 5, buôn Ea Sar, xã Ea Sar, huyện Ea Kar; Cụm dân cư số 6, buôn Ea Puk, xã Ea Sô, huyện Ea Kar; Cụm dân cư số 7, thôn 6B, xã Cư Elang, huyện Ea Kar.

- 100% các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Buôn Ma Thuột trên địa bàn tỉnh đã kiện toàn và phân công công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm chuyển đổi số, an toàn thông tin tại cơ quan, đơn vị.

- 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh (19/19 Sở, ban, ngành và các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh), 15/15 UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Ban/Tổ chỉ đạo chuyển đổi số.

- Đến ngày 9/2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã tổ chức 08 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh với các nội dung chủ yếu gồm: Bảo đảm an toàn không gian mạng - CCNA Cybersecurity; An toàn thông tin cho lãnh đạo, quản lý; Bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã với tổng số 551 lượt cán bộ tham gia.

- Tại địa phương có 15/15 đơn vị đã ban hành Kế hoạch triển khai hoạt động cho các Tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó: Có 1.928 tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, tổ dân phố với 11.700 thành viên. Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp đã tổ chức hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng dịch vụ số phục vụ cho nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục, chính sách xã hội, phòng chống dịch, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các nền tảng số như: Phần mềm tập huấn giáo viên, Sở liên lạc điện tử, Phần mềm dạy học trực tuyến; Phần mềm tiêm chủng mở rộng; Thanh toán số; Hướng dẫn đăng ký cài đặt và sử dụng các tài khoản thanh toán điện tử, mô hình chợ 4.0 thanh toán số; sử dụng các ứng dụng chuyển đổi số; tham gia sàn thương mại điện tử... Qua công tác tuyên truyền phổ biến về chuyển đổi số, người dân bước đầu đã làm quen với khái niệm chuyển đổi số, từng bước cài đặt và sử dụng các ứng dụng thông minh phục vụ công việc và cuộc sống.

b) Tồn tại, hạn chế

- Hiện tại tỉnh vẫn còn rất thiếu cán bộ lãnh đạo và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, việc thu hút, giữ cán bộ chuyên trách CNTT gặp nhiều khó khăn do chưa có chính sách ưu đãi. Tỉnh chưa có chế độ hỗ trợ cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng dẫn đến chưa thực sự phát huy được hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Bộ máy nhân lực để chuyển đổi số tại các Sở, ngành, địa phương đều rất mỏng, nhất là nhân lực phát triển kinh tế số hầu như chưa có. Trình độ cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, nhất là ở cấp xã còn hạn chế, chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu về ứng dụng công nghệ thông tin, an toàn thông tin, chuyển đổi số.

6. Phát triển Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung tỉnh Đắk Lắk tại địa chỉ <https://csdl.daklak.gov.vn> cho phép quản lý CSDL tập trung của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh trên một hệ thống duy nhất. CSDL các ngành chủ trì triển khai và có tích hợp khai thác, chia sẻ dữ liệu với hệ thống CSDL dùng chung của tỉnh. Các Danh mục dữ liệu dùng chung cấp tỉnh theo Quyết định số 884/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND tỉnh về Danh mục dữ liệu dùng chung tỉnh Đắk Lắk đã được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung: <https://csdl.daklak.gov.vn>. Năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng Cổng dữ liệu mở, khi hoàn thành sẽ kết nối với Cổng dữ liệu mở quốc gia.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức xây dựng, kết nối, tích hợp dữ liệu, cơ sở dữ liệu liên quan như sau:

+ Về Hệ thống thông tin đất đai tỉnh Đắk Lắk đang vận hành, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai 15 đơn vị hành chính cấp huyện (*7 đơn vị cấp huyện thực hiện Dự án VILG, 6 đơn vị đang xây dựng CSDL đất đai, 2 đơn vị đang lựa chọn Nhà thầu thi công*), trong đó: 13 đơn vị hành chính cấp huyện đang vận hành phần mềm VBDLIS, 02 đơn vị (*đang lựa chọn Nhà thầu thi công*) đang vận hành phần mềm VILIS (*khi xây dựng CSDL đất đai sẽ chuyển sang sử dụng phần mềm VBDLIS*).

+ Về CSDL đất đai: Hoàn thành rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, tích hợp CSDL đất đai của 13/15 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm: thành phố Buôn Ma Thuột, các huyện: Krông Năng, Krông Bông, Lắk, M'Đrăk, Ea Kar, Ea H'Leo, Krông Búk, Cư M'gar, Krông Pắc, Krông Ana, Buôn Đôn và Ea Súp) vận hành trên Hệ thống quản lý đất đai VBDLIS, cụ thể đã tích hợp, làm sạch: dữ liệu không gian địa chính 2.403.653 thửa đất; dữ liệu thuộc tính địa chính 1.336.917 thửa đất; số thửa kết nối không gian - thuộc tính - hồ sơ quét 661.267 thửa đất.

+ Dữ liệu về doanh nghiệp: 100% hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được thực hiện trên Hệ thống đăng ký kinh doanh quốc gia. Do đó, toàn bộ CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp được công khai trên Hệ thống (có kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan quản lý Thuế và Bảo hiểm xã hội).

+ Dữ liệu về y tế: Các dữ liệu (dữ liệu về y sĩ, bác sĩ, bệnh viện, trạm y tế, nhà thuốc, giường bệnh, trang thiết bị y tế...) hiện nay vẫn rời rạc, chưa liên thông, chia sẻ được với nhau tạo thành CSDL toàn ngành y tế.

+ Dữ liệu về giáo dục và đào tạo: 100% cơ sở giáo dục từ mầm non đến phổ thông sử dụng hệ thống CSDL ngành liên thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp và quản trị tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/> đảm bảo số liệu được cập nhật thường xuyên cung cấp cho việc thống kê, báo cáo.

+ Dữ liệu về nông nghiệp: Hệ thống CSDL ngành hàng thủy sản, Phần mềm quản lý ngành hàng cà phê và Phần mềm ứng dụng báo cáo đánh giá kết quả thực

hiện tiêu chí nông thôn mới đã bước đầu số hoá dữ liệu ngành hàng cà phê và ngành hàng thủy sản. Ngoài ra, ngành Nông nghiệp đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều ứng dụng chuyên ngành để phục vụ cho công tác chuyên môn, cụ thể như: Hệ thống webgis về CSDL chăn nuôi; Phần mềm cập nhật diễn biến tài nguyên rừng; Phần mềm quản lý các cơ sở nuôi động vật hoang dã; Hệ thống theo dõi cháy rừng trực tuyến của Cục Kiểm lâm; Phần mềm tra cứu thuốc bảo vệ thực vật quốc gia; CSDL quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói xuất khẩu; Ứng dụng trạm khí tượng thông minh iMetos về theo dõi số liệu thời tiết thường xuyên, liên tục ở một vùng sinh thái nhất định...

+ *Dữ liệu về giao thông vận tải*: 100% hồ sơ cấp đổi Giấy phép lái xe, cấp phù hiệu vận tải được thực hiện trên Hệ thống Giấy phép lái quốc gia. Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh IOC của tỉnh thực hiện kết nối và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống Giấy phép lái quốc gia.

+ *Dữ liệu về an sinh xã hội, lao động việc làm*: Dữ liệu về trẻ em, hộ nghèo và cận nghèo, lao động và việc làm được tạo lập, hình thành các CSDL phục vụ công tác quản lý, thực hiện cung cấp dịch vụ công cho người dân, bảo đảm an sinh xã hội. Các dữ liệu này đang được triển khai thu thập CSDL ở cấp huyện, thường xuyên cập nhật, khai thác, kết nối chia sẻ thông qua nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia, thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến; điển hình là dịch vụ liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí giữa ngành Công an và Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Tồn tại, hạn chế

Hầu hết các ngành chưa xây dựng CSDL chuyên ngành phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực, chỉ một số ít cơ quan đã hoặc đang triển khai. Các CSDL đầu tư rời rạc, chưa được đầu tư về hệ thống nền tảng dùng chung, khó khăn cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được

- Số hệ thống thông tin (HTTT) trong các cơ quan nhà nước tỉnh được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ là 78/80 HTTT, đạt 97,5%. Trong đó, số HTTT cấp độ cấp độ 02:72, tỷ lệ HTTT cấp độ cấp độ 02 phê duyệt đạt 100%, cấp độ 03:8, tỷ lệ HTTT cấp độ cấp độ 03 phê duyệt đạt 75%.

- Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) cho 9/9 máy chủ vật lý và 120/120 máy chủ ảo hóa tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và kết nối và thường xuyên chia sẻ dữ liệu với hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng quốc gia. Hệ thống mã độc tập trung hiện tại chỉ mới cài đặt được cho 28 Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố với tổng số máy tính được triển khai phần mềm phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh là 5.085 máy tính.

- Hàng năm, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức Diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin cho các thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk. Định kỳ hàng năm Sở Thông tin và Truyền thông đều thực hiện việc kiểm tra, đánh giá về an toàn thông tin đối với Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh; tổ chức diễn tập về đảm bảo an toàn thông tin với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cùng sự tham gia của các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp có liên quan.

b) Tồn tại, hạn chế

- Nhận thức và ý thức của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về an toàn thông tin chưa đầy đủ; đội ngũ cán bộ phụ trách an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu, cần được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin.

- Nhân lực an toàn thông tin của tỉnh thiếu trầm trọng (*đặc biệt Sở TTTT chưa có cán bộ chuyên trách ATTT, các cơ quan, đơn vị, địa phương hầu như không có cán bộ về ATTT*).

8. Chính quyền số và đô thị thông minh

a) Kết quả đạt được

- *Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành* đã được triển khai đảm bảo liên thông 4 cấp chính quyền. 100% các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn đã ứng dụng Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh vào công tác chỉ đạo, điều hành và gửi, nhận văn bản điện tử liên thông giữa các cơ quan trong tỉnh, liên thông với các bộ, ngành Trung ương qua trực liên thông văn bản quốc gia. Đến nay 100% các cơ quan Nhà nước các cấp của tỉnh đã thực hiện việc gửi, nhận văn bản điện tử, tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt trên 96%.

- *Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến* hiện có 16 điểm cầu được duy trì hoạt động ổn định, trong đó, có 01 điểm cầu trung tâm đặt tại Văn phòng UBND tỉnh; 15 điểm cầu tại UBND các huyện, thị xã, thành phố; 184 điểm cầu xã, phường, thị trấn. 9 tháng đầu năm 2024 Văn phòng UBND tỉnh tổ chức 84 cuộc họp với Trung ương (1 cuộc họp 4 cấp + 3 cuộc họp chuyển tiếp về huyện), 15 cuộc họp đường truyền Internet, 18 cuộc họp nội tỉnh.

- *Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính* được duy trì hoạt động ổn định, đến tháng 9/2024, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Đắk Lắk, tại địa chỉ: <https://dichvucong.daklak.gov.vn/> cung cấp: 1.735 thủ tục hành chính. Trong đó dịch vụ công trực tuyến toàn trình: 688 (39,65%), dịch vụ công trực tuyến một phần: 790 (45,53%), dịch vụ công cung cấp thông tin: 257 (14,82%); Tỷ lệ triển khai DVCTT toàn trình của tỉnh đạt 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp toàn trình; Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hiệu chỉnh chức năng

đồng bộ trạng thái giải quyết hồ sơ từ Cổng DVCTT của tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

- Từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/9/2024, Hệ thống iGate đã giải quyết 218.259 hồ sơ theo cơ chế Một Cửa điện tử liên thông, tỷ lệ giải quyết đúng hạn 99,44% (217.028/218.259). Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) của tỉnh: 456. Số lượng Dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 129; đạt tỷ lệ: 28,29% (129/456). Số lượng Dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến): 250; Tỷ lệ DVCTT một phần có phát sinh hồ sơ: 54,82%% (250/465); Trong đó, số dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ trực tuyến: 206, đạt tỷ lệ: 82,4% (206/250). Số lượng Dịch vụ công dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến có phát sinh hồ sơ: 77; đạt tỷ lệ: 16,89% (77/465).

- Hiện nay, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã hoàn thành việc tích hợp, kết nối với 13 cơ sở dữ liệu⁴, phần mềm chuyên ngành.

- Đã triển khai việc kết nối, tích hợp chữ ký số công cộng lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để phục vụ người dân và doanh nghiệp sử dụng chữ ký số trong việc nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện. Thực hiện Chương trình cải cách thủ tục hành chính, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai Xây dựng phân hệ kho tài liệu điện tử cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức gắn liền với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để giúp người dân tái sử dụng Hồ sơ khi tham gia thực hiện Thủ tục hành chính.

- *Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP)* và kho dữ liệu dùng chung, đến nay, đã kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và 17/17 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu quốc gia⁵.

⁴ (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (do Bộ Công an quản lý); (2) Cơ sở dữ liệu của Cổng Dịch vụ công quốc gia (do Văn phòng Chính phủ quản lý); (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý); (4) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (do Bộ Tư pháp quản lý); (5) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (do Bộ Tư pháp quản lý); (6) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (do Bộ Tài Chính quản lý); (7) Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC, do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý); (8) Kết nối hệ thống quản lý đất đai VBDLIS; (9) Kết nối cổng dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia; (10) Kết nối hệ thống Dịch vụ công lĩnh vực Vận tải đường bộ (do Bộ Giao thông vận tải quản lý); (11) Kết nối hệ thống Dịch vụ công Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; (12) Kết nối hệ thống Dịch vụ công Bộ Tài nguyên và Môi trường. (13) Kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần mềm dịch vụ công liên thông theo hướng dẫn của Bộ Công an.

⁵ (1) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (2) Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia (phân hệ tập trung tại Bộ Tài nguyên và Môi trường); (3) Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư); (4) Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (Bộ Nội vụ); (5) Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp); (6) Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá (Bộ Tài chính); (7) Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (Bộ Tư pháp); (8) Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch (Bộ Tư pháp); (9) Hệ thống cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (Bộ Tài chính); (10) Hệ thống thông tin quản lý danh mục điện tử dùng chung của các cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam (Bộ Thông tin và Truyền thông); (11) Hệ thống quản lý giao thông vận tải; (12) Cổng dịch vụ công của Bộ Xây dựng; (13) Hệ thống

- Các hệ thống thông tin đang triển khai tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (TTTHDL):

+ Hệ thống Máy chủ tên miền (DNS): Hệ thống Máy chủ tên miền (DNS) cho phép thiết lập tương ứng giữa địa chỉ IP và tên miền *.daklak.gov.vn trên Internet.

+ Hệ thống Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (iDesk).

+ Hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh: Đã tạo tài khoản cho người dùng tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và 184 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 100%. Đến tháng 9/2024 có 936 đơn vị với 48.500 tài khoản người dùng thuộc các cơ quan, tổ chức, địa phương trên địa bàn tỉnh.

+ Hệ thống Trục liên thông: Trục liên thông văn bản điện tử của tỉnh đảm bảo cho hoạt động liên thông văn bản ở 4 cấp chính quyền. Đến tháng 9/2024 có 936 đơn vị sử dụng trục liên thông văn bản. Trục liên thông kết nối ESB đã kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của quốc gia.

+ Hệ thống Phần mềm theo dõi nhiệm vụ (Văn phòng UBND tỉnh); Hệ thống Cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh; Phần mềm Quản lý Viễn thông thụ động tỉnh; Phần mềm Quản lý Cán bộ công chức viên chức tỉnh (Sở Nội vụ); Phần mềm Cơ sở dữ liệu giá (Sở Tài chính); Hệ thống Webhosting (cPanel và nginx); Hệ thống Quản lý Phần mềm phòng chống mã độc tập trung; Hệ thống Giám sát an toàn an ninh mạng (SOC); Phần mềm Quản lý thanh tra (Thanh tra tỉnh); Hệ thống Cổng thông tin điện tử Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch.

- Về nền tảng đô thị thông minh, đã triển khai các dịch vụ giám sát, bao gồm: (1)Giám sát lĩnh vực Dịch vụ công; (2)Giám sát lĩnh vực Dịch vụ Phản ánh hiện trường; (3)Giám sát lĩnh vực Điều hành kinh tế, xã hội; (4)Giám sát lĩnh vực An ninh - Trật tự đô thị và điều hành giao thông; (5)Giám sát, điều hành lĩnh vực Tài nguyên môi trường; (6) Giám sát điều hành lĩnh vực Y tế; (7) Giám sát điều hành lĩnh vực Giáo dục; (8) Giám sát điều hành lĩnh vực Du lịch; (9)Dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng (SOC).

b) Tồn tại, hạn chế

- Việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến chưa có nhiều chuyển biến tích cực về số lượng. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm

Đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về trợ giúp xã hội;(14) Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; (15)Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;(16) Hệ thống dịch vụ, tiện ích của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN); (17)Kết nối Hệ thống DVC trực tuyến về đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội với Cổng DVC/HTTT 1 cửa điện tử địa phương (Bộ LĐTBXH-địa phương)

rà soát, kiểm soát TTHC thuộc phạm vi chức năng của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Một số hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của bộ, ngành Trung ương chưa được tích hợp hoặc đã tích hợp nhưng chưa được khai thác, sử dụng.

9. Phát triển Kinh tế số và Xã hội số

a) Kết quả đạt được

- *Kinh tế số tỉnh* bước đầu đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh. Hàng năm, Sở TT&TT đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng, ban hành các kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử. Đến tháng 9/2024, tỉnh Đắk Lắk có 1.715 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; có 42.933 giao dịch trên sàn thương mại điện tử, đứng thứ 5 toàn quốc; Số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 259.652 hộ, đạt 43%. Việc phát triển kinh tế số đã thay đổi hoàn toàn nhận thức, cách làm truyền thống của người dân, hộ gia đình về tiêu thụ sản phẩm trên không gian số, sàn thương mại điện tử, mở rộng không gian tiêu thụ sản phẩm từ bó hẹp trong địa bàn, trong huyện, trong tỉnh ra ngoài tỉnh, toàn quốc.

- *Phát triển công dân số*: Ứng dụng VNeID được nhiều người dân quan tâm sử dụng các dịch vụ tiện ích cung cấp trên VNeID, theo báo cáo của Công an tỉnh, tính đến ngày 09/9/2024, tổng số hồ sơ thu nhận cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) là 1.871.653 tài khoản; trong đó Mức 1: 334.102 tài khoản, Mức 2: 1.527.551 tài khoản; tổng số tài khoản được kích hoạt định danh điện tử 1.440.874, trong đó Mức 1: 61.930 tài khoản, Mức 2: 1.378.944 tài khoản.

- *Ngành Y tế*: Tiếp tục đẩy mạnh khám chữa bệnh BHYT bằng căn cước công dân gắn chip. Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: 225. Số lượng cơ sở khám chữa bệnh đã sử dụng Căn cước công dân để tra cứu khám chữa bệnh BHYT: 225/225 đạt tỷ lệ 100%. Tổng số lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng Căn cước công dân: 1.699.221, trong đó số lượt tra cứu thành công: 1.365.806 (đạt tỷ lệ 80,38%).

- *Thanh toán không dùng tiền mặt*: trên 80% người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh thực hiện chi trả chế độ an sinh xã hội không dùng tiền mặt. Thúc đẩy triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, các Ngân hàng trên địa bàn: MBBank, TPBank, HDBank, LPBank mở hơn 16.157 tài khoản cho người dân trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là các đối tượng nhận chế độ an sinh xã hội. Các dịch vụ thanh toán chủ yếu như các dịch vụ thanh toán thiết yếu như điện, nước, giáo dục, viễn thông, hành chính công. Số lượng tài khoản đang còn hoạt động tại ngân hàng của người từ 15 tuổi trở lên đến thời điểm 31/08/2024 còn khoảng 2.625.000 tài khoản (không loại trừ 01 người mở tài khoản tại nhiều ngân hàng khác nhau).

- Các cơ sở giáo dục đã ứng dụng phần mềm quản lý trường vào dạy và học; các trạm y tế cấp xã đã triển khai ứng dụng quản lý thông tin y tế; xây dựng hệ thống khám chữa bệnh từ xa; lập hồ sơ sức khỏe điện tử... Trên địa bàn tỉnh có 188/188 điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng có kết nối Internet băng rộng cố định. Triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt tại tất cả các bệnh viện và TTYT tuyến huyện.

- Tiếp tục triển khai, nâng cấp phần mềm quản lý trường học trực tuyến đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kết nối trao đổi dữ liệu từ phần mềm quản lý trường học với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tăng cường sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng CNTT kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục. Bên cạnh đó, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai, tuyên truyền phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố triển khai thu học phí và các loại hình dịch vụ không dùng tiền mặt.

- Về kết nối tài khoản an sinh xã hội: trên địa bàn tỉnh có 06 Tổ chức tín dụng (VTB, VCB, BIDV, Lpbank, NamAbank, MBBank) đã hoàn thành kết nối luồng liên kết tài khoản an sinh xã hội với tài khoản ngân hàng phục vụ cho chi trả an sinh xã hội, trong đó đã liên kết được 173.716 tài khoản an sinh xã hội trên toàn quốc. 03 Tổ chức tín dụng (Coopbank, TPbank, PVcombank) đang thử nghiệm tài khoản an sinh xã hội.

b) Tồn tại, hạn chế

- Tỷ trọng kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực chưa có số liệu đánh giá.
- Hầu hết các doanh nghiệp hiện nay mới ở dạng chuẩn bị sẵn sàng các điều kiện để tiếp cận chuyển đổi số, hoặc chuyển đổi số ở những khâu ban đầu, cách xa so với mục tiêu đề ra về chuyển đổi số của tỉnh.
- Kỹ năng số của người dân còn chưa cao và tập trung chủ yếu ở giới trẻ; số lượng người dùng các nền tảng số phục vụ đào tạo, học tập trực tuyến, đọc sách trực tuyến còn thấp; người dân chưa thực sự quan tâm đến việc tự bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Thời gian qua, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã được tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, qua đó đã đạt được một số kết quả quan trọng, tạo nền tảng để tổ chức triển khai thực hiện công cuộc chuyển đổi số của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

Nhận thức của các cấp, các ngành và người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số được nâng lên rõ rệt. 15/15 huyện, thị xã, thành phố đã kiện

toàn Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số cấp huyện. Toàn tỉnh đã thành lập 1.928 tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, tổ dân phố với 11.700 thành viên, là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp, đóng vai trò then chốt đưa công nghệ số, kỹ năng số đến với người dân.

UBND tỉnh và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành tương đối đầy đủ hệ thống các văn bản chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chuyển đổi số và quan tâm bố trí kinh phí, nguồn nhân lực để thực hiện chuyển đổi số.

2. Một số tồn tại, hạn chế chính

- Một số nhiệm vụ theo Kế hoạch số 30/KH-BCĐCĐS của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh triển khai chậm so với thời hạn hoàn thành.

- Phát triển hạ tầng số tại vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn địa hình phức tạp.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ ứng dụng Chuyển đổi số tại một số sở, ngành, cấp huyện, cấp xã xuống cấp, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến việc triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý và điều hành.

- Đội ngũ nhân lực về Chuyển đổi số ở cấp huyện, cấp xã và trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ còn thiếu và yếu; do đó việc triển khai các nội dung về chuyển đổi số đang gặp nhiều khó khăn. Còn thiếu nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng, nhất là cho ngành CNTT.

- Kỹ năng cơ bản và nâng cao về đảm bảo an toàn thông tin của đội ngũ cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ công chức, doanh nghiệp và người dân còn yếu và thiếu. Chưa có chuyên gia giỏi, được đào tạo chuyên ngành an toàn thông tin làm việc trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh, hầu hết đều là cán bộ chuyên ngành tổng hợp về CNTT, không thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về an toàn thông tin mạng.

- Hoạt động số hóa các ngành kinh tế chưa được quan tâm thúc đẩy.

- Công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn và có thể tiếp tục diễn biến phức tạp trong giai đoạn tới, nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động phát triển kinh tế-xã hội.

- Các dự án CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2024 chưa phê duyệt sau ngày 10/7/2024 thì chưa giải ngân được vì tới tháng 9/2024 tỉnh chưa xác định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 51 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị

định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước)

B. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2024

1. Các Sở, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của mình; đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 30/KH-BCĐCĐS; Kế hoạch số 203/KH-UBND; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh về Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2024.

2. Tiếp tục triển khai hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Đề án 06/CP theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

3. Bảo đảm an toàn các hệ thống thông tin, CSDL trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm an toàn, bảo mật trong trao đổi dữ liệu điện tử trên môi trường mạng. Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước.

4. Khẩn trương xây dựng xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1971/STTTT-CNTT ngày 24/09/2024 V/v xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

5. Tăng cường sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà với các khoá học về chuyển đổi số, an toàn thông tin (Nền tảng MobiEdu) do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng để bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, đặc biệt là Tổ Công nghệ số cộng đồng.

6. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chuyển đổi số bằng các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt, đẩy mạnh các ứng dụng chuyển đổi số như ứng dụng VNeID.

7. Duy trì hoạt động hiệu quả Trung tâm, Giám sát điều hành thông minh tỉnh, là nơi cung cấp số liệu trực quan, chính xác, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh. Dịch vụ giám sát an toàn thông tin 24/7 trên hệ thống máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và Trung tâm, Giám sát điều hành đô thị thông minh; phần mềm phóng chống mã độc đến 100% máy trạm tại các các sở, ban, ngành và 15 huyện, thị xã thành phố.

8. Đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán các dịch vụ, chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội không dùng tiền mặt, xác thực tài khoản ngân hàng.

9. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nghiêm khắc phê bình những cá nhân, đơn vị thực hiện không nghiêm túc, đồng thời biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể làm tốt công tác chuyển đổi số.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Chuyển đổi số 9 tháng đầu năm năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2024, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số báo cáo Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng, TT: TH, KSTTHC, TTCN & Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

} Báo cáo

**TRƯỞNG BAN
PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH**

Nguyễn Tuấn Hà

PHỤ LỤC I

Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 30/KH-BCĐCĐS ngày 06/02/2024 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BCĐCĐS ngày /9/2024 của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số)

1. Lãnh đạo Công an tỉnh (2 nhiệm vụ): nhiệm vụ thường xuyên: 2/2;
2. Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (4 nhiệm vụ): đang thực hiện: 3/4, nhiệm vụ thường xuyên: 1/4;
3. Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo (5 nhiệm vụ): hoàn thành: 3/5, nhiệm vụ thường xuyên: 1/5, đang thực hiện: 1/5;
4. Lãnh đạo Sở Y tế tỉnh (5 nhiệm vụ): nhiệm vụ thường xuyên: 3/5, đang thực hiện: 2/5;
5. Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư (3 nhiệm vụ): hoàn thành: 1/3, nhiệm vụ thường xuyên: 1/3, đang thực hiện: 1/3;
6. Lãnh đạo Sở Công Thương (3 nhiệm vụ): đang thực hiện: 2/3, nhiệm vụ thường xuyên: 1/3
7. Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường (4 nhiệm vụ): nhiệm vụ thường xuyên: 1/4, đang thực hiện: 3/4;
8. Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (3 nhiệm vụ): nhiệm vụ thường xuyên: 2/3, đang thực hiện: 1/3;
9. Lãnh đạo Sở tài chính (3 nhiệm vụ): nhiệm vụ thường xuyên: 3/3;
10. Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Lắk (2 nhiệm vụ): hoàn thành 2/3
11. Lãnh đạo Sở Xây dựng (4 nhiệm vụ): nhiệm vụ thường xuyên: 1/4, đang thực hiện: 3/4;
12. Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ (5 nhiệm vụ): hoàn thành: 3/5, nhiệm vụ thường xuyên: 1/5, đang thực hiện: 1/5
13. Lãnh đạo Sở Nội vụ (6 nhiệm vụ): nhiệm vụ thường xuyên: 1/6, đang thực hiện: 5/6
14. Lãnh đạo Sở Tư pháp (7 nhiệm vụ): nhiệm vụ thường xuyên: 1/7, đang thực hiện: 6/7
15. Lãnh đạo Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội (3 nhiệm vụ): hoàn thành: 1/3, đang thực hiện: 2/3;
16. Lãnh đạo UBND thành phố Buôn Ma Thuột (3 nhiệm vụ): hoàn thành: 1/3, đang thực hiện: 2/3;
17. Lãnh đạo Viễn thông Đắk Lắk, Viettel Đắk Lắk (4 nhiệm vụ): nhiệm vụ thường xuyên: 3/4, đang thực hiện: 1/4;
18. Lãnh đạo Bưu điện Đắk Lắk (3 nhiệm vụ): nhiệm vụ thường xuyên: 3/3.

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
1	Lãnh đạo Công an tỉnh		
1.1	Phổ cập, hướng dẫn, tuyên truyền tới người dân sử dụng ứng dụng VNeID, thiết lập tài khoản VNeID và định danh mức độ 2.	- Tổ chức tuyên truyền về 10 Điểm mới của Luật Căn cước (Luật số 26/2023/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2024) và các tiện ích của thẻ Căn cước, tài khoản	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		VNeID trong việc thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và các giao dịch điện tử tuyên truyền người dân sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập công dịch vụ công quốc gia..., đặc biệt phát động cuộc thi “<i>Tìm hiểu Luật Căn cước trong Công an tỉnh</i>”, “<i>Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam</i>”. - Kết quả công tác thu nhận hồ sơ cấp căn cước, định danh và xác thực điện tử: Tính đến ngày 09/9/2024, toàn tỉnh đã thu nhận được 417.879 hồ sơ cấp Căn cước (trong đó, công dân dưới 14 tuổi là 376.859 hồ sơ) tổng số hồ sơ thu nhận cấp tài khoản định danh điện tử (VNeID) là 1.871.653 tài khoản; trong đó Mức 1: 344.102 tài khoản, Mức 2: 1.527.551 tài khoản; tổng số tài khoản được kích hoạt định danh điện tử 1.440.874, trong đó Mức 1: 61.930 tài khoản, Mức 2: 1.378.944 tài khoản.	
1.2	Theo dõi hoạt động Chuyển đổi số của huyện Krông Pắc.	- Công tác triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn huyện: Có 16/16 xã, thị trấn đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và 249 Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, tổ dân phố. - Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến: UBND huyện Krông Pắc có 297 thủ tục hành chính được giám sát qua Hệ thống Giám sát dịch vụ công trực tuyến (cấp huyện 195, cấp xã, thị trấn 102). Đến nay tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt 100%. - Công tác tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số: 16/16 xã, thị trấn đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến về các nội	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		dung, mô hình chuyển đổi số đến thôn, buôn, tổ dân phố; Công tác về chuyển đổi số đã được UBND các xã, thị trấn đã được triển khai: tuyên truyền cổ động trực quan, tuyên truyền lưu động, tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh cơ sở, tuyên truyền trên Cổng/Trang thông tin điện tử xã, thị trấn,... 9 tháng đầu năm 2024 huyện đã tổ chức 03 lớp tập huấn quy trình tiếp nhận và trả kết quả, số hóa TTHC, Số hóa sổ hộ tịch, thanh toán trực tuyến.	
2	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		
2.1	Tiếp tục phấn đấu khuyến khích phát triển khoảng 05 Doanh nghiệp, Hợp tác xã nông nghiệp, chủ trang trại trong lĩnh vực nông nghiệp tiếp nhận chuyển giao ứng dụng 1 phần công nghệ số (hoặc toàn bộ nếu có) trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chú trọng nông nghiệp thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.	Trên địa bàn tỉnh đã có nhiều đơn vị áp dụng chuyển đổi số vào sản xuất, tiêu biểu như: Công ty Cổ Phần Ban Mê Green Farm đã liên kết với người dân thực hiện mô hình Cà chua trái cây Nova ứng dụng nhật ký điện tử và các thiết bị thông minh. Hợp tác xã Ea Tân áp dụng phương pháp quản lý vườn cây bằng công nghệ số, sử dụng nhật ký nông hộ điện tử và đã xây dựng bản đồ số nông nghiệp trên diện tích của HTX... Công ty Đàng farm; Công ty cà phê An Thái; Công ty Simexco Đắk Lắk.	Đang triển khai
2.2	Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp tham mưu ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, tổ hợp tác sản xuất nông nghiệp có hoạt động thương mại điện tử, ứng dụng nông nghiệp thông minh	Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT vẫn đang nghiên cứu triển khai tham mưu, tuy nhiên trong quá trình triển khai vẫn còn gặp nhiều khó khăn do hành lang pháp lý về chuyển đổi số vẫn chưa hoàn thiện nên chưa có đủ cơ sở để tham mưu.	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
2.3	Theo dõi, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình và các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên theo dõi, bám sát các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	Đang triển khai
2.4	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện Ea Súp	Sở đã thường xuyên theo dõi, trao đổi liên hệ về tình hình triển khai chuyển đổi số của huyện Ea Súp để nắm bắt tình hình, chia sẻ kinh nghiệm và kiến nghị, đề xuất với huyện nhằm thực hiện có hiệu quả Chuyển đổi số trên địa bàn, theo đó kết quả xếp hạng chuyển đổi số cấp huyện năm 2023, huyện Ea súp đã tăng 07 bậc từ thứ 15 năm 2022 lên thứ 8 năm 2023	Thực hiện thường xuyên
3	Lãnh đạo Sở Giáo dục và đào tạo		
3.1	100% học sinh sử dụng mã định danh cá nhân trong đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học cao đẳng.	- Học sinh trung học phổ thông sử dụng mã định danh cá nhân trong đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) năm 2024 bằng hình thức trực tuyến trên cổng dịch công quốc gia liên thông hệ thống quản lý thi của Bộ GDĐT. Điểm tiếp nhận hồ sơ sử dụng mã định danh cá nhân để khai thác dữ liệu quốc gia về dân cư xác thực khu vực, đối tượng tuyển sinh (không yêu cầu học sinh cung cấp giấy tờ liên quan đến nơi cư trú). - Hướng dẫn các đơn vị cập nhật mã định danh cá nhân trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành theo định kỳ, đặc biệt học sinh đang học lớp 12, lớp 9 được cập nhật đầy đủ	Đã hoàn thành

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		đảm bảo đồng bộ, liên thông giữa cơ sở dữ liệu ngành với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.	
3.2	100% học sinh lớp 12 trung học phổ thông có tài khoản thanh toán điện tử, ví điện tử trong thanh toán lệ phí tuyển sinh đại học, cao đẳng.	- Thực hiện kế hoạch tuyển sinh đại học cao đẳng của Bộ GDĐT về công tác đăng ký nguyện vọng và thanh toán lệ phí tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến, Sở GDĐT triển khai, hướng dẫn các đơn vị thông tin và hỗ trợ học sinh thanh toán qua hình thức chuyển khoản qua hệ thống ngân hàng hoặc qua ví điện tử.	Đã hoàn thành
3.3	100% cơ sở giáo dục triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt, thực hiện trên môi trường mạng.	- Sở GDĐT ban hành Công văn số 952/GDĐT-KHTC ngày 16/6/2022 về việc thực hiện chuyển đổi số thu học phí và các khoản thu dịch vụ không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Đến nay 100% các cơ sở giáo dục đang thực hiện trong năm học 2023-2024 và tiếp tục triển khai thực hiện cho các năm học mới.	Đã hoàn thành
3.4	Theo dõi, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình và các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	- Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) tập trung toàn ngành giáo dục liên thông các phần mềm bảo đảm yêu cầu cập nhật, tổng hợp, báo cáo liên thông từ giáo viên đến đơn vị cơ sở giáo dục, phòng giáo dục, Sở và đến Bộ GDĐT. Phân hệ báo cáo có tính mở tùy thuộc vào yêu cầu của tỉnh. Đặc biệt liên kết với cơ sở dữ liệu Ngành - Phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ xây dựng hệ thống học, thi trực tuyến. Kết hợp với mô hình thi online xác thực thẻ căn cước công dân gắn chip có kênh kiểm	Tiếp tục triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		tra người kiểm tra và giám sát kết quả tự học, bảo đảm an toàn, khách quan kết quả đánh giá theo hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT (Thông tư 09) - Triển khai xây dựng và sử dụng học bạ điện tử bảo đảm tính liên thông từ cấp tiểu học, THCS và THPT - 100% đơn vị sử dụng hệ thống phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia - Tiếp tục số hóa thông tin quản lý văn bằng chứng chỉ bảo đảm trong công tác quản lý, xác minh - 100% đơn vị sử dụng phần mềm quản lý điểm SMAS 3.0 và VNEDU, định hướng xây dựng hệ thống an toàn, an ninh triển khai học bạ điện tử. Hệ thống có tính liên thông đến CSDL dùng chung toàn Ngành - Tất cả học sinh THCS sử dụng phần mềm hỗ trợ đăng ký tuyển sinh đầu cấp trực tuyến liên thông từ cấp Tiểu học lên THCS, cấp THCS lên THPT có phân hệ chấm thi tự luận và trắc nghiệm - 100 đơn vị đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên bảo đảm tính liên thông đến hệ thống quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý trên hệ thống TEMIS của Bộ GDĐT - 100% đơn vị trực thuộc sử dụng hệ thống phần mềm thi đua khen thưởng có tính liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh.	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		- Tiếp tục phát động xây dựng hệ thống học liệu trực tuyến (số hóa tài liệu, giáo trình) kết nối với hệ thống học, thi trực tuyến đồng thời đóng gói hỗ trợ học tập theo hình thức trực tiếp. Hệ thống bài giảng phục vụ cho việc dạy của chương trình sách giáo khoa 2018.	
3.5	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện Krông Năng	- UBND huyện Krông Năng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đơn đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chính quyền điện tử, chính quyền số vào hoạt động quản lý của các cơ quan Nhà nước ở địa phương, bố trí ngân sách cho hoạt động mua sắm trang thiết bị, phần mềm tin học. - Triển khai Trang thông tin điện tử cho các xã (<i>hiện nay 6 xã đã có Trang thông tin điện tử và tiếp tục thực hiện cho 6 xã còn lại</i>); triển khai hệ thống an toàn thông tin SOC; triển khai hệ Wifi Marketing tại bộ phận một cửa; triển khai hệ thống đánh giá sự hài lòng tại bộ phận một cửa; triển khai thu phí và lệ phí không dùng tiền mặt tại bộ phận Một cửa huyện. - UBND huyện đã có công văn chỉ đạo về vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu cấp tài khoản định danh điện tử, tăng tỷ lệ giải quyết dịch vụ công trực tuyến và nhiệm vụ của Đề án 06/Chính phủ; đồng thời thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. - Mô hình tổ công nghệ số cộng đồng, đặc biệt nhận được sự đồng lòng, ủng hộ của người dân.	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
4	Lãnh đạo Sở Y tế tỉnh		
4.1	100% các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”.	Triển khai cập nhật Giấy chứng sinh, Giấy chứng tử thực hiện thủ tục hành chính cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử (số liệu cập nhật đến ngày 13/9/2024): a. Giấy chứng sinh: - Tổng số cơ sở KCB cập nhật dữ liệu Giấy chứng sinh: 39 - Tổng Giấy chứng sinh: 20.787 b. Giấy chứng tử: - Tổng số cơ sở KCB cập nhật dữ liệu Giấy chứng tử: 18 - Tổng Giấy chứng tử: 262	Thực hiện thường xuyên
4.2	100% cơ sở Khám chữa bệnh sử dụng Căn cước công dân hoặc VNeID để tra cứu khám chữa bệnh BHYT.	- Số lượng cơ sở KCB đã sử dụng Căn cước công dân để tra cứu khám chữa bệnh BHYT: 225/225 đạt tỷ lệ: 100% - Tổng số lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng Căn cước công dân: 1.699.221, trong đó số lượt tra cứu thành công: 1.365.806 (đạt tỷ lệ: 80.38%)	Hoàn thành
4.3	Tỷ lệ các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện có hệ thống kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số đạt 90%.	Triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, 21 đơn vị đã được trang bị hệ thống hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
4.4	Triển khai dự án xây dựng mô hình Bệnh viện thông minh tại BVĐK thành phố Buôn Ma Thuột.	Đang trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt cho phép BVĐK thành phố Buôn Ma Thuột được điều chỉnh hình thức triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin “Xây dựng mô hình Bệnh viện thông minh tại BVĐK thành phố Buôn Ma Thuột” từ hình thức lập đề cương và dự toán chi tiết (theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP) sang hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thiết kế 01 bước) (theo quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) (Ghi chú: Báo cáo số 324/BC-SYT ngày 12/09/2024 của Sở Y tế)	Đang triển khai
4.5	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện M’Đrắk		Đang triển khai
5	Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư		
5.1	Phối hợp, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 theo Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	- Trên cơ sở kinh phí ngân sách Trung ương bố trí cho tỉnh Đắk Lắk năm 2024 để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV và trên cơ sở ý kiến của Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 về Quyết định giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trong đó, tại Quyết định đã giao nhiệm vụ cụ thể về hỗ trợ DNNVV năm 2024 cho các cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh để các đơn vị triển khai thực hiện. Dự kiến Quý III, IV/2024 Sở sẽ phối hợp với	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		các đơn vị liên quan sẽ tổ chức lớp tập huấn về khởi sự kinh doanh; đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho các DNNVV; Doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.	
5.2	Theo dõi, chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình và chỉ đạo triển khai các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	- Thường xuyên đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử công vụ, Cổng thông tin điện tử của Sở, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng; - Tiếp tục triển khai hiệu quả chứng thư số cá nhân và các tổ chức thuộc Sở; - Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình theo chỉ đạo của Chính phủ; tiếp tục số hóa các kết quả giải quyết TTHC hồ sơ của các tổ chức, công dân; - Tiếp tục phối hợp cùng các đơn vị có liên quan thực hiện và triển khai có hiệu quả công tác chuyển đổi số của tỉnh và của Ban Chỉ đạo theo yêu cầu.	Hoàn thành
5.3	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện Ea Kar	Trong 9 tháng đầu năm 2024, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của huyện tiếp tục duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số của huyện và 16 Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã, thị trấn và 220 Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn, buôn tổ dân phố, với tổng số thành viên tham gia gồm: Ban chỉ đạo chuyển đổi số của huyện 41 người; Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã là 321 người; Tổ công nghệ số cộng đồng 220 (tổ) gồm 1339 thành viên; Đã chỉ đạo	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		lãnh đạo UBND các xã, thị trấn tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng về Chuyển đổi số do Bộ thông tin truyền thông tổ chức trực tuyến; BCĐ chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã và 220 tổ công nghệ số cộng đồng thôn, buôn, tổ dân phố đã tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyển đổi số do Bộ thông tin & Truyền thông phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông tổ chức. - Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 91/KH-UBND, ngày 13/5/2024 của UBND huyện về Kế hoạch tuyên truyền công tác triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030; - Các cơ quan, đơn vị huyện đã tăng cường ứng dụng các phần mềm chuyên môn, nghiệp vụ trong hoạt động, góp phần đẩy mạnh hiệu quả giải quyết công việc, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính công, chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp.	
6	Lãnh đạo Sở Công Thương		
6.1	Tăng cường công tác hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nhằm đẩy mạnh các hoạt động giao dịch trên sàn thương mại điện tử.	- Đã tổ chức 02 lớp tập huấn để hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nhằm đẩy mạnh các hoạt động giao dịch trên sàn thương mại điện tử. - Phối hợp Cục Thương mại điện tử- kinh tế số thuộc Bộ Công Thương chuẩn bị nội dung tổ chức “Phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử cho sinh	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		viên các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2024, dự kiến tổ chức Quý VI/2024.	
6.2	Theo dõi, chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình và các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số 939/KH-SCT về việc Chuyển đổi số Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk năm 2024. - Tiếp tục, theo dõi chỉ đạo thực hiện Thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động giao dịch. - Đối với Triển khai xây dựng Chương trình “tuyến phố không tiền mặt “trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột”. Hiện nay, Sở Công Thương tiếp tục theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình.	Đang triển khai
6.3	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện Buôn Đôn	Ngày 24/01/2024, UBND huyện Buôn Đôn đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 24/01/2024 về chuyển đổi số huyện Buôn Đôn năm 2024. Sở Công Thương tiếp tục theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện Buôn Đôn.	Thực hiện thường xuyên
7	Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường		
7.1	Khẩn trương xây dựng, quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai (cơ sở dữ liệu địa chính; cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở dữ liệu giá đất; cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai) phục vụ công tác quản lý đất đai, cung cấp dịch vụ công về đất đai và chia sẻ thông tin đất đai với các ngành, tổ	Tỉnh Đắk Lắk có 15 đơn vị hành chính cấp huyện đang xây dựng, vận hành, khai thác, sử dụng, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu đất đai, trong đó: - 7 đơn vị hành chính cấp huyện đã xây dựng hoàn thành CSDL đất đai theo Dự án VILG; - 8 đơn vị hành chính cấp huyện đang triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai theo Dự	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
	chức, cá nhân (thuế, công chứng, ngân hàng...) tạo nền tảng dữ liệu phục vụ triển khai, vận hành chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.	án tổng thể, gồm: 6 đơn vị hành chính cấp huyện đang triển khai; 2 đơn vị hành chính cấp huyện đang hoàn thiện thủ tục đầu thầu lựa chọn đơn vị thi công để triển khai. - Về CSDL địa chính: + Hoàn thành rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, tích hợp CSDL đất đai của 13/15 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm: thành phố Buôn Ma Thuột, các huyện: Krông Năng, Krông Bông, Lắk, M'Đrăk, Ea Kar, Ea H'Leo, Krông Búk, Cư M'gar, Krông Pắc, Krông Ana, Buôn Đôn và Ea Súp) vận hành trên Hệ thống quản lý đất đai VBDLIS, cụ thể đã tích hợp, làm sạch: dữ liệu không gian địa chính 2.403.653 thửa đất; dữ liệu thuộc tính địa chính 1.336.917 thửa đất; số thửa kết nối không gian - thuộc tính - hồ sơ quét 661.267 thửa đất. + Đối với thị xã Buôn Hồ và huyện Cư Kuin: Ngày 05/02/2024, Văn phòng đăng ký đất đai xây dựng Kế hoạch số 02/KH-VPĐKĐĐ về việc thực hiện rà soát, tích hợp Cơ sở dữ liệu địa chính huyện Cư Kuin, thị xã Buôn Hồ vận hành trên phần mềm Quản lý đất đai (VBDLIS). Ngày 20/2/2024, Văn phòng Đăng ký đất đai ra Quyết định số 42/QĐ-VPĐKĐĐ về việc thành lập Tổ rà soát, tích hợp Cơ sở dữ liệu địa chính huyện Cư Kuin và thị xã Buôn Hồ. Đến nay, đã hoàn thành rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và đăng ký lịch tích hợp dữ liệu lên hệ thống VBDLIS với Tập đoàn công nghiệp - viễn thông quân đội (Viettel) tại Công văn số 1184/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 12/4/2024 về việc đăng ký thời gian tích hợp Cơ sở dữ	

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		liệu đất đai trên Hệ thống thông tin đất đai (phần mềm VBDLIS). Dự kiến trong Tháng 6/2024 sẽ hoàn thành tích hợp lên hệ thống và triển khai vận hành bằng phần mềm VBDLIS. - Về xây dựng CSDL thống kê, kiểm kê; CSDL quy hoạch, kế hoạch; CSDL giá đất: (i) đã hoàn thành 7 đơn vị, gồm các huyện: Krông Năng, Lắk, Krông Bông, Krông Búk, Ea Kar, Ea H'leo, M'Drắk (thực hiện theo Dự án VILG); (ii) đang triển khai xây dựng 5 đơn vị, gồm: Krông Pắc, Cư M'gar, Krông Ana, Buôn Đôn, Ea Súp; (iii) đang lập TKKT-DT trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt để triển khai thực hiện, gồm: huyện Cư Kuin, thị xã Buôn Hồ, thành phố Buôn Ma Thuột.	
7.2	Theo dõi chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu Tài nguyên và Môi trường đối với 03 lĩnh vực dữ liệu về khoáng sản, tài nguyên nước và môi trường.	- Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, được thực hiện thuộc 03 lĩnh vực (khoáng sản, tài nguyên nước và môi trường): Hiện nay đang trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Dự kiến triển khai năm 2024 – 2026.	Đang triển khai
7.3	Theo dõi, chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình và các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	- Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, được thực hiện thuộc 03 lĩnh vực (khoáng sản, tài nguyên nước và môi trường): Hiện nay đang trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Dự kiến tháng 12/2024 tiến hành các bước lập hồ sơ lựa chọn nhà thầu để triển khai các bước tiếp theo. - 7 đơn vị hành chính cấp huyện đã xây dựng hoàn thành	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		CSDL đất đai theo Dự án VILG; - 8 đơn vị hành chính cấp huyện đang triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai theo Dự án tổng thể, gồm: 6 đơn vị hành chính cấp huyện đang triển khai; 2 đơn vị hành chính cấp huyện đang hoàn thiện thủ tục đấu thầu lựa chọn đơn vị thi công để triển khai. - Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng phương án xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa kho hồ sơ tài liệu lĩnh vực Tài nguyên và môi trường lưu trữ tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường, trình UBND tỉnh xin chủ trương thực hiện.	
7.4	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện Krông Ana	+ Thực hiện triển khai, sử dụng hệ thống Một cửa điện tử liên thông, tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính công trên địa bàn huyện. Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn huyện 336 thủ tục, trong đó thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện: 229 thủ tục, cấp xã 107 thủ tục. Tổng số hồ sơ: 11633 hồ sơ giải quyết/11789 hồ sơ; giải quyết, đạt tỷ lệ 100%. - Kinh tế số, xã hội số: Đã triển khai cấp thẻ căn cước công dân trên địa bàn huyện, tính đến nay đã cấp cho 100% công dân đủ điều kiện được 78.761 thẻ căn cước công dân, Đã thu nhận 59.996 tài khoản định danh điện tử, hướng dẫn công dân kích hoạt 41.927 tài khoản. + Tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn huyện được tăng lên đáng kể, việc tiếp cận thông tin, chính sách, cơ chế, dịch vụ chung của xã hội có xu hướng phát triển rõ rệt. Có 34.255/58.450 người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		giao dịch tại ngân hàng, đạt tỷ lệ 58,6%.	
8	Lãnh đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
8.1	Theo dõi, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành Du lịch góp phần thúc đẩy ngành Du lịch Đắk Lắk phát triển, tạo bước đột phá về phạm vi, quy mô và chất lượng dịch vụ. Phấn đấu đưa Đắk Lắk trở thành trung tâm du lịch của vùng Tây Nguyên.	- Tổ chức sử dụng và khai thác các phần mềm dùng chung đảm bảo đồng bộ, thống nhất cập nhật dữ liệu thuận lợi: Ứng dụng có hiệu quả phần mềm: <i>quanlyhienvat.daklakmuseum.vn</i> chạy trên nền tảng web để phục vụ công tác nghiên cứu, lựa chọn và xây dựng danh mục hình ảnh, hiện vật cho các chuyên đề trưng bày, quản lý sách trên phần mềm quản lý Thư viện VietBiblio. - Áp dụng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh của Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh Đa chức năng vùng Tây Nguyên: Hệ thống camera giám sát CCTV, Hệ thống dựng phim trực tuyến, Hệ thống màn hình Led, Hệ thống âm thanh thông báo, Hệ thống mạng LAN, internet, wifi, Server quản lý Hệ thống bán vé + Fast Food, Module quản lý rạp phim + Fast Food, module khách hàng thân thiết, module lấy dữ liệu từ phần mềm quản lý cho trang web online, Module chọn chỗ + đặt chỗ, Module thêm/chỉnh sửa 4 thông tin trên trang web, Module lịch chiếu phim lấy thông tin từ dữ liệu phần mềm, Module bán vé và báo cáo online cho web,... - Duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động Trang Fanpage và kênh Youtube của các đơn vị phục vụ đăng tải các hoạt động tại chỗ và lưu động, như: Chương trình biểu diễn văn hóa Cồng chiêng phục vụ Nhân dân và du khách, các	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		cuộc Liên hoan, hội thi, hội diễn, trưng bày triển lãm, chương trình tuyên truyền tổng hợp phục vụ cơ sở, các lớp năng khiếu; tham gia các Hội chợ, các sự kiện, hội nghị, hội thảo xúc tiến du lịch trong và ngoài nước, các chương trình đón tiếp các đoàn của các tỉnh thành phố đến Đắk Lắk khảo sát cũng như các sự kiện đoàn Đắk Lắk đi khảo sát sản phẩm du lịch tại các tỉnh khác...	
8.2	Hoàn thiện dữ liệu chuyên ngành du lịch (cơ sở lưu trú, hướng dẫn viên, đơn vị lữ hành và đơn vị vận chuyển), đảm bảo cung cấp dữ liệu cho doanh nghiệp và Nhân dân.	- Thực hiện nội dung quy định quản lý, sử dụng Trang thông tin du lịch Đắk Lắk (https://daktip.vn), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai các nội dung: + Hỗ trợ cán bộ, đơn vị quản lý Trang thông tin du lịch cấp tỉnh, cấp huyện rà soát, đăng tải, phê duyệt thông tin chính xác, đảm bảo nội dung, hình ảnh có tính quảng bá và đáp ứng đúng thuần phong, mỹ tục cùng các quy định hiện hành. + Cung cấp đầu số hotline hỗ trợ khách du lịch 24/7 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lên Trang thông tin du lịch. - Công tác tuyên truyền, quảng bá: Thường xuyên cập nhật thông tin, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, các chương trình hoạt động, sự kiện văn hóa thể thao, du lịch, kinh tế xã hội của tỉnh có hiệu quả để kịp thời giới thiệu, quảng bá lan tỏa sức hấp dẫn của những sự kiện, điểm đến, hành trình du lịch... đến với đông đảo Nhân dân, du khách trong và ngoài nước biết. Đồng thời, hỗ trợ du	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		khách tiếp nhận thông tin và các dịch vụ du lịch của tỉnh Đắk Lắk một cách thuận tiện, dễ dàng. - Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nền tảng số hỗ trợ hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh và thực hiện kết nối liên thông các hệ thống đã có, cập nhật, tích hợp các dữ liệu liên quan đến du lịch của tỉnh với các nền tảng số của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. - Thường xuyên cập nhật thông tin, tuyên truyền, quảng cáo hình ảnh, các chương trình hoạt động, sự kiện văn hóa thể thao, du lịch, kinh tế xã hội của tỉnh có hiệu quả để kịp thời giới thiệu, quảng bá tỏa sức hấp dẫn của những sự kiện, điểm đến, hành trình du lịch đến với đông đảo Nhân dân, du khách trong và ngoài nước biết.	
8.3	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện Lắk	- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được duy trì hoạt động ổn định. Đến thời điểm hiện tại đã cung cấp được 331 thủ tục (cấp huyện: 214 TTHC, trong đó TTHC một phần 134, toàn trình 54, nghĩa vụ tài chính thanh toán trực tuyến 45; cấp xã: 117 TTHC, trong đó TTHC một phần 90, toàn trình 26, Nghĩa vụ tài chính thanh toán trực tuyến 9). - Tỷ lệ người dân đã kích hoạt định danh điện tử đạt trên 82%.	Thực hiện thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		- Trên địa bàn huyện đã có 4 sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn OCOP (Cá Bống kho, Yên Sào, Trà Hoàng Ngưu, Gạo), các cơ quan liên quan đang triển khai hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử. - Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn huyện sử dụng hóa đơn điện tử, đạt 100%.	
9	Lãnh đạo Sở tài chính		
9.1	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý tài chính với cải cách hành chính, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ, công khai thông tin theo quy định để hoạt động của ngành tài chính minh bạch, đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, đơn vị có quan hệ với ngân sách.	- Đã sử dụng các phần mềm do Bộ Tài chính và địa phương triển khai trong công tác quản lý tài chính và cải cách hành chính của Sở. - Tiếp tục hoàn thiện phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương. - Công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 (13 biểu). - Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh quý 1, 2/2024 (3 biểu/quý). - Tổng hợp tình hình công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của tỉnh Đắk Lắk. - Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, được công khai, cập nhật trên cơ sở dữ liệu danh mục dùng chung của Bộ Tài chính.	Thường xuyên
9.2	Theo dõi, chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình và các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	- Lãnh đạo Sở thường xuyên theo dõi, chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số của Sở và của tỉnh theo Kế hoạch của năm 2024 - Chỉ đạo tham mưu UBND tỉnh kinh phí về chuyển đổi số của tỉnh.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
9.3	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện Krông Bông .	- Cơ bản hoạt động chuyển đổi số của huyện đã hoàn thành tiến độ trong kế hoạch đã đề ra trong năm.	Thường xuyên
10	Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Lắk		
10.1	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn phối hợp với các cơ quan truyền thông (Báo Đắk Lắk, Đài phát thanh truyền hình Đắk Lắk), chính quyền địa phương các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy triển khai thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.	- Chỉ đạo đến các Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn phối hợp với các cơ quan truyền thông, chính quyền địa phương các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, khuyến khích, thúc đẩy triển khai thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt một cách thường xuyên, liên tục.	Hoàn thành
10.2	Hỗ trợ người dân từ 15 tuổi trở lên mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng.	- Số lượng tài khoản đang còn hoạt động tại ngân hàng của người từ 15 tuổi trở lên đến thời điểm 31/8/2024 là 2.625.000 tài khoản (không loại trừ 01 người mở tài khoản tại nhiều ngân hàng khác nhau)	Hoàn thành
11	Lãnh đạo Sở Xây dựng		
11.1	Chỉ đạo rà soát quy hoạch xây dựng các đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh để bảo đảm việc triển khai đô thị thông minh có đầy đủ cơ sở pháp lý ngay từ khi lập quy hoạch.	- Theo Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, thì đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh là thành phố Buôn Ma Thuột. - Nội dung nhiệm vụ quy hoạch đã xác định mục tiêu phát triển thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh đã được rà soát trong nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch. Sở Xây dựng đã báo cáo kết quả kiểm tra hồ sơ nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Buôn	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2045 và tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Xây dựng thẩm định; Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh tại Quyết định số 382/QĐ-TTg ngày 07/5/2024.	
11.2	Cập nhật thông tin lớp Cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị trên nền GIS dùng chung tỉnh Đắk Lắk triển khai tại 03 đô thị: Thành phố Buôn Ma Thuật, thị xã Buôn Hồ, huyện Ea Kar.	- Tờ trình 26/TTr-SXD ngày 12/4/2024 của Sở Xây dựng về Xin chủ trương thuê dịch vụ CNTT hệ thống CSDL ngành trên nền GIS; - Công văn 3249/UBND-CN ngày 17/04/2024 của UBND tỉnh về thuê dịch vụ CNTT Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành xây dựng trên nền GIS (ks); - Công văn 677/STTTT-CNTT ngày 23/04/2024 về xin ý kiến tham mưu xử lý Tờ trình số 26/TTr-SXD ngày 12/4/2024 của Sở Xây dựng về xin chủ trương thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng trên nền GIS; - Công văn 931/SXD-VP ngày 25/04/2024 của Sở Xây dựng về Bổ sung hồ sơ thuyết minh sơ bộ phương án thuê; - Công văn 1427/STC-HCSN ngày 08/05/2024 của Sở Tài chính thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng trên nền GIS; - Công văn 807/STTTT-CNTT ngày 10/05/2024 về tham mưu về đề xuất xin chủ trương thuê dịch vụ CNTT Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành xây dựng trên nền GIS của Sở Xây dựng; - Công văn số 1071/SXD-VP ngày 13/05/2024 tham mưu về đề xuất xin chủ trương thuê dịch vụ CNTT Hệ thống	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		quản lý cơ sở dữ liệu ngành xây dựng trên nền GIS của Sở Xây dựng; - Công văn số 4234/UBND – CN ngày 17/05/2024 của UBND tỉnh về thuê dịch vụ CNTT Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu ngành xây dựng trên nền GIS (ks); * Hiện đang chờ cấp thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước (điều chỉnh tại Nghị định số Nghị định số 82/2024 /NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ).	
11.3	Theo dõi, chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình và các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	- Thực hiện thường xuyên theo kế hoạch đã đề ra; Tổ chức phiên họp Chuyển đổi số lần thứ nhất năm 2024 của Sở Xây dựng để đánh giá công tác thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2024 và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.	Đang triển khai
11.4	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của thành phố Buôn Ma Thuột.	Thực hiện thường xuyên theo kế hoạch; UBND thành phố đã phối hợp báo cáo theo quy định.	Thực hiện thường xuyên
12	Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ		
12.1	Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu về các loại bệnh cây trồng, phục vụ việc phát hiện sớm, cảnh báo các dịch bệnh cây trồng dựa trên công nghệ trí tuệ nhân tạo, xử lý ảnh cho phát triển nông nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh.	- Điều tra, thu thập hiện trạng bệnh cây và quản lý bảo vệ thực vật đối với cây trồng chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (cà phê, hồ tiêu) cung cấp dữ liệu cơ sở xây dựng CSDL phần mềm quản lý. - Xây dựng, lưu trữ bộ sưu tập mẫu bệnh cây trồng chính tại Đắk Lắk (cà phê, hồ tiêu). - Xây dựng bộ CSDL, phần mềm quản lý CSDL và bản đồ bệnh cây trồng có thể cập nhật và tra cứu thông tin. Phần mềm chứa đầy đủ thông tin, hình ảnh và mô tả chi	Hoàn thành

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		tiết từng loại bệnh cây trồng đối với từng đối tượng cây trồng và các hướng dẫn phòng trừ, quản lý dịch bệnh.	
12.2	Tiếp tục ứng dụng công nghệ phục vụ truy xuất nguồn gốc tại địa phương theo Kế hoạch số 8610/KH-UBND ngày 23/9/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk”.	- Xây dựng kế hoạch số 77/KH-SKHCN ngày 28/3/2024 về kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2024. - Xây dựng kế hoạch số 108/KH-SKHCN ngày 10/5/2024 về kế hoạch thực hiện xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc tỉnh. - Quyết định số 271/QĐ-SKHCN ngày 21/8/2024 của Sở KH&CN tỉnh Đắk Lắk về phê duyệt đơn vị tư vấn thẩm định giá nhiệm vụ: “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2024.	Hoàn thành
12.3	Tiếp tục cung cấp thông tin bản đồ vị trí về chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột, nhãn hiệu và các sản phẩm OCOP lên cổng, trang thông tin điện tử hoặc các phương tiện mạng xã hội.	- Cung cấp thông tin 89 sản phẩm, gồm 72 sản phẩm OCOP, trong đó: 8 sản phẩm đạt 4 sao và 64 sản phẩm đạt 3 sao; Chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận là 17, trong đó gồm chỉ dẫn địa lý Cà phê BMT với 12 công ty, hợp tác xã và 04 nhãn hiệu chứng nhận, vào chương trình ứng dụng WebGIS nhằm quản lý cung cấp thông tin nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và sản phẩm OCOP.	Hoàn thành

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
12.4	Theo dõi, chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình và các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	- Một số nội dung thực hiện đạt kết quả theo kế hoạch, tiếp tục theo dõi, chỉ đạo các phòng ban đơn vị trong sở đẩy nhanh tiến độ thực hiện.	Đang triển khai
12.5	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện Cư M'Gar	- Hoạt động chuyển đổi số huyện Cư M'Gar có những chuyển biến tích cực, huyện đã có các văn bản chỉ đạo kịp thời các nội dung chuyển đổi số, các nội dung chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024 đã thực hiện theo kế hoạch đề ra.	Thực hiện thường xuyên
13	Lãnh đạo Sở Nội vụ		
13.1	Phấn đấu 30% nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chức danh nghề nghiệp... được thực hiện trực tuyến.	- Triển khai Kế hoạch số 2731/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024; từ đầu năm 2024 đến nay, Sở Nội vụ đã tổ chức 02 lớp được giao theo kế hoạch, cụ thể: Lớp Bồi dưỡng về xây dựng đề án vị trí việc làm đối với công chức và lớp bồi dưỡng về xây dựng đề án vị trí việc làm đối với viên chức. Tuy nhiên, về nội dung chương trình đều do các Trường, Học viện và đơn vị được liên kết đào tạo, bồi dưỡng xây dựng và không được triển khai theo hình thức trực tuyến.	Đang triển khai
13.2	Tiếp tục triển khai xây dựng và hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ, cụ thể: Cơ sở dữ liệu CNCCVC; cơ sở dữ liệu về tôn giáo; cơ sở dữ liệu về thi đua – khen thưởng; số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử và xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả; số hóa kết quả giải	- Về cơ sở dữ liệu CBCCVC: đã tích hợp, đồng bộ 43.874 hồ sơ lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, biệ chức (đạt tỷ lệ 100%). - Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực cấp tỉnh: Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Đề cương và dự toán chi tiết dự án Số hoá kết quả giải	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
	quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực cấp tỉnh.	quyết TTHC còn hiệu lực cấp tỉnh tại Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 về việc điều chỉnh Quyết định số 2463/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh. - Số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử và xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả: kết quả đến nay, đã số hóa được 3.400.691 trang A4 đạt 38,87% và biên mục 6.321.093 trường thông tin đạt 60,20% (tương ứng với 533,08 mét tài liệu); triển khai thực hiện nghiệm thu giai đoạn 1. - Về xây dựng cơ sở dữ liệu Tôn giáo: Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ đang triển khai thực hiện.	
13.3	Chỉ đạo xây dựng Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý tài liệu điện tử.	- Sở Nội vụ đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 438/TTr-SNV ngày 16/4/2024 về việc xin chủ trương xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý, nộp lưu, khai thác và sử dụng. - Ngày 25/7/2024, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 6755/UBND-TH về việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý, nộp lưu, khai thác và sử dụng Hệ thống quản lý tài liệu điện tử tỉnh Đắk Lắk, trong đó có ý kiến chỉ đạo: <i>“Để đảm bảo tính phù hợp, thống nhất trong tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, giao Sở Nội vụ xây dựng Quyết định ban hành quy chế quản lý, nộp lưu, khai thác và sử dụng Hệ thống quản lý tài liệu điện tử tỉnh, tham mưu UBND tỉnh ban hành theo đúng quy định sau khi Luật Lưu trữ sửa đổi có hiệu lực thi hành.” (Luật Lưu trữ sửa đổi có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025)</i>	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		Do đó, việc triển khai xây dựng Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý tài liệu điện tử của Trung tâm Lưu trữ lịch sử chưa thể thực hiện được trong năm 2024.	
13.4	Theo dõi, hướng dẫn và chỉ đạo hoạt động số hóa hồ sơ thủ tục hành chính ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.	- Sở Nội vụ đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ theo Quyết định số 2603/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh; và Công văn số 619/UBND-KSTTHC ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; - Sở Nội vụ đã chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo Kế hoạch của tỉnh, hoàn thành việc nâng cấp Phiên bản iGate lên phiên bản iGate 2.0 trong năm 2024.	Đang triển khai
13.5	Theo dõi, chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình và các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	Hoạt động Chuyển đổi số tại Sở Nội vụ trong 9 tháng đầu năm 2024 đã đạt được một số chỉ tiêu cơ bản theo Kế hoạch chuyển đổi số của Sở Nội vụ năm 2024, nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh (trong báo cáo đã nêu), cụ thể: - Về công tác chỉ đạo điều hành; - Về xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ; - Về kết quả DVCTT và các hệ thống thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp; - Về phát triển kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn, an ninh mạng;	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		- Đã trình UBND tỉnh xin chủ trương về xây dựng Quy chế quản lý, nộp lưu, khai thác và sử dụng Hệ thống quản lý tài liệu điện tử tỉnh Đắk Lắk (Nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 203/KH-UBND về Chuyển đổi năm 2024 của tỉnh). - Sở Nội vụ đã chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo Kế hoạch của tỉnh, hoàn thành việc nâng cấp Phiên bản iGate lên phiên bản iGate 2.0 trong năm 2024.	
13.6	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của thị xã Buôn Hồ	- Sở Nội vụ thống nhất với báo cáo kết quả chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024 của UBND thị xã Buôn Hồ, cụ thể các nội dung về kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật; kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng; kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp; nhân lực số; công tác đảm bảo an toàn thông tin; kinh tế số; xã hội số.	Thực hiện thường xuyên
14	Lãnh đạo Sở Tư pháp		
14.1	Giúp UBND tỉnh theo dõi, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến chuyển đổi số, đô thị thông minh.	- Sở Tư pháp đã phối hợp với đơn vị liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trên hầu hết các ngành, lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý của địa phương.	Đang thực hiện
14.2	Đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành (Công chứng, chứng thực; quản lý xử lý vi phạm hành chính; vi bằng...) và các hệ thống thông tin cốt lõi tạo	- Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, bất cập thì kịp thời trao đổi/phản ánh để hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành đang triển khai.	Đang thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
	nền tảng xây dựng Chính quyền số bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk.	- Tiếp tục đánh giá tình hình thực tiễn và quy định pháp luật để đẩy mạnh xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành và các hệ thống thông tin cốt lõi tạo nền tảng xây dựng Chính quyền số bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk. Sở đã ban hành Công văn số 1029/STP-HCBTTP ngày 02/8/2024 về việc triển khai Kế hoạch cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên Ứng dụng VneID.	
14.3	Triển khai số hóa Sổ hộ tịch trên địa bàn toàn tỉnh.	- Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-STP ngày 18/4/2022 về triển khai thực hiện Đề án 06 trong lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng tháng đều tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (<i>Báo cáo số 299/STP-HCBTTP ngày 19/3/2024, Báo cáo số 446/STP-HCBTTP ngày 16/4/2024; Báo cáo số 580/STP-HCBTTP ngày 13/5/2024; Báo cáo số 785/STP-HCBTTP ngày 17/6/2024; Báo cáo số 898/STP-HCBTTP ngày 10/7/2024; Báo cáo số 1073/STP-HCBTTP ngày 12/8/2024</i>). - Tại Sở Tư pháp: Sở có 46 sổ với 3.671 trường hợp đăng ký hộ tịch cần số hóa. Để thực hiện việc số hóa, Sở đã thuê đơn vị dịch vụ thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch từ các sổ hộ tịch giấy hiện đang được lưu trữ tại Sở; hiện đã hoàn thành việc scan thông tin từ sổ hộ tịch, đã chuyển dữ liệu vào Phần mềm hộ tịch và đang rà soát, kiểm tra lỗi chính tả của từng trường hợp đăng ký hộ tịch để chuyển chính thức vào Cơ sở dữ liệu điện tử khi đã đảm bảo độ chính xác.	Đang thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
		- Việc số hóa tại 15 UBND cấp huyện + Trong số 15 đơn vị cấp huyện, có 02 đơn vị thuê dịch vụ thực hiện việc số hóa (huyện Ea Kar và huyện M’Đrăk), còn lại 13 đơn vị tự số hóa. + Hiện 15 UBND cấp huyện đang lưu giữ 193 sổ với 12.184 trường hợp đăng ký hộ tịch cần số hóa, trong tổng số 12.184 trường hợp cần số hóa, các đơn vị đã hoàn thành việc số hóa là 1.559 trường hợp (12,8%;), còn phải số hóa: 10.625 trường hợp (79,2%) - Việc số hóa tại 184 UBND cấp xã: + Hiện 184 UBND cấp xã đang lưu giữ 13.799 sổ với tổng số 2.092.357 trường hợp đăng ký hộ tịch cần số hóa; Trong tổng số 2.092.357 trường hợp đăng ký hộ tịch cần số hóa, các đơn vị cấp xã đã hoàn thành việc số hóa là 627.876 trường hợp (30%), còn phải số hóa 1.451.094 trường hợp (69%).	
14.4	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh.	- Sở đã xây dựng, thiết lập và duy trì chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Trang thông tin điện tử của Sở; thường xuyên đưa tin, bài phổ biến các quy định của pháp luật về công tác chuyển đổi số trên Bản tin tư pháp Đắk Lắk và Trang Phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh.	Đang thực hiện
14.5	Tiếp tục duy trì, triển khai Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu công chứng, chứng thực. Triển khai Phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng và Phần mềm quản lý thông tin đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp. Tiếp tục triển khai cập nhật dữ liệu hộ tịch	- Duy trì thực hiện thường xuyên; cập nhật đầy đủ, kịp thời khi có thông tin phát sinh.	Đang thực hiện

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
	điện tử của địa phương trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch. Cập nhật đầy đủ thông tin trợ giúp pháp lý trên Phần mềm quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý của Bộ Tư pháp.		
14.6	Theo dõi, chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình và các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	Sở Tư pháp tiếp tục thực hiện, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện đúng Quy định tái Quy định tái cấu trúc quy trình đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn; cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến trên địa bàn tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh)	Đang thực hiện
14.7	Theo dõi hoạt động Chuyển đổi số của huyện Krông Búk	- Sở Tư pháp chưa nhận được báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyển đổi số 9 tháng đầu năm của UBND huyện Krông Búk	
15	Lãnh đạo Sở Lao động, Thương Binh và Xã hội		
15.1	Triển khai giải pháp chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh qua ứng dụng VNeID.	Đã triển khai giải pháp chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, kết quả kết tháng 5 đã chi trả cho 12.624 đối tượng, đạt tỉ lệ 15% trên 84.300 đối tượng quản lý với kinh phí là hơn 11 tỷ đồng.	Hoàn thành
15.2	Theo dõi, chỉ đạo các hoạt động chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị mình và các nội dung, nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của tỉnh.	Thường xuyên theo dõi, trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức 01 cuộc họp về chuyển đổi số, cải cách hành chính, đề án 06.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
15.3	Theo dõi hoạt động chuyển đổi số của huyện Cư Kuin	Dự kiến thực hiện trong Quý IV.	Đang triển khai
16	Lãnh đạo UBND thành phố Buôn Ma Thuột		
16.1	Chỉ đạo xây dựng các điểm phát sóng wifi công cộng trên địa bàn Thành phố để phục vụ Nhân dân và du khách; xây dựng wifi công cộng cho các xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.	Duy trì các điểm phát sóng Wifi công cộng tại Quảng trường 10-3, Hoa viên Thành phố, Chợ Phan Đình Phùng, Bệnh viện Đa khoa Thành phố, nhà Văn hoá cộng đồng buôn Akō Đông phường Tân Lợi; đã xây dựng wifi công cộng cho các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố tại Hội trường các thôn, buôn, tổ dân phố, trạm y tế các xã. Đã triển khai lắp đặt wifi công cộng tại 8 xã	Hoàn thành
16.2	Chỉ đạo xây dựng Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh (IOC) của thành phố và triển khai các dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn đảm bảo hiệu quả: Xây dựng hệ thống chiếu sáng thông minh; quản lý hạ tầng đô thị thông minh; quản lý quy hoạch đô thị thông minh.	UBND Thành phố đã phê duyệt Đề án xây dựng Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố Buôn Ma Thuột. Hiện nay đang triển khai mời thầu tư vấn xây dựng Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin.	Đang triển khai
16.3	Phối hợp với Sở Xây dựng quy hoạch thành phố Buôn Ma Thuột phù hợp để triển khai các dịch vụ đô thị thông minh thiết thực với người dân.	Phối hợp Sở Xây dựng tham gia góp ý xây dựng Tiêu chí Đô thị thông minh bền vững phiên bản 1.0 Xin ý kiến Sở Xây dựng về xây dựng Trung tâm giám sát điều hành đô thị thông minh thành phố Buôn Ma Thuột.	Đang triển khai
17	Lãnh đạo Viễn thông Đắk Lắk, Viettel Đắk Lắk		
17.1	Triển khai hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, phủ cập dịch vụ mạng di động 4G,	- Tổng số thôn buôn được cung cấp hạ tầng cáp quang: 2.476 thôn buôn, tăng 3 thôn buôn so với đầu năm 2024.	Đang triển khai

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
	5G. Mục tiêu trong năm 2024, phổ cập Internet cáp quang tới 100% thôn, buôn trên toàn tỉnh.	- Số trạm BTS 4G đến thời điểm báo cáo là: 813 trạm, tăng 55 trạm so với thời điểm đầu năm 2024. Đến thời điểm báo cáo 100% thôn buôn đã được cung cấp sóng 4G - Tư vấn chuyển đổi 47.284 thuê bao 2G. Triển khai hạ tầng di động 4G, 5G: thực hiện điều chỉnh, cân chỉnh, bổ sung BTS để phủ sóng 4G phục vụ công tác chuyển đổi, tắt sóng 2G.	
17.2	Phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử Voso.vn.	Phối hợp với Liên minh hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk tập huấn cho 221 cán bộ HTX sử dụng các ứng dụng số, nền tảng số, ứng dụng trực tuyến, thương mại điện tử.	Thường xuyên
17.3	Chỉ đạo, triển khai ứng dụng các nền tảng số, ứng dụng số vào các hoạt động của doanh nghiệp.	- Phát triển ứng dụng số (PM quản lý hộ kinh doanh, PM quản lý khách sạn, PM quản lý bán hàng, PM quản lý văn bản DN): phát triển mới 235 doanh nghiệp. Đến nay đã có 14,9% DN sử dụng phần mềm vào công tác quản lý. - Phát triển ứng dụng số vào doanh nghiệp (Chữ ký số, Cloud, ID check...): 603 doanh nghiệp đăng ký sử dụng mới.	Thường xuyên
17.4	Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử.	- Phát triển mới 187 DN sử dụng hóa đơn điện tử. - Số lượng hóa đơn điện tử đã phát hành đến thời điểm báo cáo là: 2.546.425 hóa đơn trên hệ thống của VNPT.	Thường xuyên
18	Lãnh đạo Bưu điện Đắk Lắk		
18.1	Tham gia thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. Phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn tỉnh mở tài khoản thanh toán cho	- Phối hợp với các NH trên địa bàn: MBBank, TPBank, HDBank, LPBank mở hơn 16.157 tài khoản cho người	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện và theo dõi	Tiến độ thực hiện
	người dân, đặc biệt là cho các đối tượng nhận chế độ an sinh xã hội.	dân trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là các đối tượng nhận chế độ an sinh xã hội, cụ thể: + Ngân hàng HD bank: 8.600 tài khoản + Ngân hàng MB bank: 1.200 tài khoản + Ngân hàng TP bank: 6.100 tài khoản + Ngân hàng LPB: 257 tài khoản	
18.2	Hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại các điểm phục vụ của Bưu điện.	- Kết quả triển khai trong 9 tháng đầu năm 2024, Bưu điện đã hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến được đạt 6.845 hồ sơ, trong đó: + Lý lịch tư pháp: 473 hồ sơ + Hộ chiếu: 5.428 hồ sơ + GPLX: 944 hồ sơ	Thường xuyên
18.3	Tiếp tục phối hợp cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ đưa các sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên các sàn thương mại điện tử postmart.vn.	- Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong thời gian qua, hỗ trợ tiêu thụ các loại nông sản, các loại trái cây đảm bảo tiêu chuẩn, chính gốc, chất lượng với giá cả hợp lý. - Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Krông Bông trong việc triển khai hướng dẫn các hộ sản xuất nông nghiệp nắm được kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, góp phần quảng bá tiêu thụ và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp thông qua sàn thương mại điện tử của Bưu điện.	Thường xuyên

Phụ lục II

Kết quả thực hiện nhiệm vụ dự án theo Kế hoạch số 203/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh

(Kèm theo Công văn số: /BC-BCĐCĐS ngày /9/2024 của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số)

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (12 nhiệm vụ): hoàn thành: 2/12, đang triển khai: 5/12, không thực hiện: 5/12
2. Sở Giáo dục và Đào tạo (11 nhiệm vụ): hoàn thành: 5/11, đang triển khai: 6/11
3. Sở Y tế (6 nhiệm vụ): hoàn thành: 3/6, đang triển khai: 3/3
4. Sở Giao thông vận tải (2 nhiệm vụ): đang triển khai: 2/2
5. Sở Công thương (2 nhiệm vụ): hoàn thành: 2/2
6. Sở Tài nguyên và Môi trường (4 nhiệm vụ): đang triển khai: 4/4
7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (4 nhiệm vụ): hoàn thành: 4/4
8. Sở Thông tin và Truyền thông (25 nhiệm vụ) hoàn thành: 3/25, đang triển khai: 14/25, thường xuyên: 7/25, không thực hiện 1/25

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
I	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 12 nhiệm vụ, hoàn thành: 2/12, Đang triển khai: 5/12, Khó hoàn thành: 5/12		
1	Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp	Đã có Tờ trình đề nghị cho chủ trương xây dựng Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp đến năm 2030 (Tờ trình số 152/TTr-SNN ngày 23/08/2023), tuy nhiên đến nay cơ sở pháp lý vẫn còn đang vướng mắc. Mặt khác, căn cứ ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7188/UBND-NNMT ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh v/v đẩy mạnh chuyển đổi số lĩnh vực nông nghiệp (trong đó giao nhiệm vụ Sở Nông nghiệp và PTNT khẩn trương tham mưu xây dựng Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp), Sở Nông	Đang triển khai

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
		nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tiếp tục khẩn trương rà soát, tiếp tục phối hợp làm việc với các đơn vị liên quan để UBND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng Đề án.	
2	Nâng cấp, đảm bảo an ninh an toàn mạng máy tính tại trụ sở Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tỉnh Đắk Lắk	Đến nay Sở đã triển khai được 01/03 bước trong việc triển khai giải pháp bảo mật là đã cài đặt cấu hình, thiết lập lại các chính sách đảm bảo an ninh an toàn cho mạng máy tính tới máy chủ (Server) của Sở để thực hiện cho việc quản lý bảo mật tập trung Client –Server, tuy nhiên các phần việc còn lại như việc mua sắm, lắp đặt và cấu hình thiết bị Firewall và bổ sung thêm các thiết bị Wifi đảm bảo vùng phủ sóng và khả năng đáp ứng yêu cầu kết nối bảo vệ an ninh an toàn trên không gian mạng theo giải pháp đã đăng ký, Sở đang tiếp tục triển khai thực hiện theo các quy định của Luật Đấu thầu.	Đang triển khai
3	Đề án xây dựng hệ thống mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030	Đến nay đã hoàn thiện dự thảo đề án, tuy nhiên để có những số liệu mới nhất, Sở đã chỉ đạo đơn vị tư vấn tiếp tục cập nhập các danh sách mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh, dự kiến sẽ hoàn thiện và trình Đề án trong quý IV/2024.	Đang triển khai
4	Đề án xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản	Đề nghị đưa nội dung này ra khỏi Kế hoạch năm 2024 (<i>Lý do: hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang xây dựng phần mềm có chức năng tương tự như phần mềm nêu trên đề xuất, phần mềm sẽ được triển khai trên toàn quốc</i>).	Đề nghị đưa ra khỏi Kế hoạch năm 2024 của UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
5	Xây dựng ứng dụng trên điện thoại (App trên di động Android, IOS) thông báo kết quả quan trắc môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài chính đã rà soát, đánh giá sự cần thiết của nhiệm vụ, tuy nhiên qua rà soát thì nhiệm vụ xây dựng ứng dụng trên điện thoại (App trên di động Android, IOS) thông báo kết quả quan trắc môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản đã được tích hợp thông báo trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành hàng thủy sản tỉnh Đắk Lắk nên không bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ này. Vì vậy, đề nghị đưa nội dung trên ra khỏi kế hoạch năm 2024.	Đề nghị đưa ra khỏi Kế hoạch năm 2024 của UBND tỉnh
6	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Sở đã tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 19/07/2024 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai thực hiện xây dựng hồ sơ mời thầu theo quy định.	Đang triển khai
7	Triển khai thực hiện Đề án về ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý bảo vệ rừng, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk năm 2024	Hiện nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang tiếp thu, chỉnh sửa theo ý kiến của các Sở, ngành nghiên cứu, tìm hiểu, tham khảo, bổ sung các ứng dụng mới, hiện đại đảm bảo nội dung của Đề án phù hợp với thực tế và theo quy định; đồng thời tham mưu dự thảo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.	Đang triển khai
8	Xây dựng Phần mềm CSDL ứng dụng trong quản lý, chế biến, xúc tiến thương mại nông sản	Đề nghị đưa nội dung này ra khỏi Kế hoạch năm 2024 (<i>Lý do: hiện nay Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang xây dựng phần mềm có chức năng tương tự như phần mềm nêu trên đề xuất, phần mềm sẽ được triển khai trên toàn quốc</i>).	Đề nghị đưa ra khỏi Kế hoạch năm 2024 của UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
9	Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học, sinh thái và đề xuất các giải pháp bảo tồn bền vững quần thể Voi hoang dã tại Đắk Lắk	Sở Nông nghiệp và PTNT đã đăng ký đề tài gửi Sở Khoa học và Công nghệ (tại Công văn số 386/SNN-KHTC ngày 1/2/2024), đồng thời đã liên hệ Sở Khoa học và Công nghệ để bổ sung hồ sơ, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả cụ thể, thời gian từ nay đến cuối năm là không đảm bảo để triển khai thực hiện, Do đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị UBND tỉnh đưa nhiệm vụ này ra khỏi Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh năm 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện trong năm 2025.	Đề nghị đưa ra khỏi Kế hoạch năm 2024 của UBND tỉnh
10	Sử dụng bộ công cụ quản lý dữ liệu và báo cáo tuần tra (SMART)	Đến nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đưa bộ công cụ vào triển khai thực hiện trong thực tế (Sở đã có Thông báo số 02/TB-TTBT&QLBVR ngày 02/01/2024 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách về bảo vệ rừng và xử lý xâm lấn đất lâm nghiệp)	Đã hoàn thành
11	Nâng cấp Trang thông tin điện tử Chương trình nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam - VNPT Đắk Lắk nâng cấp giao diện và một số tính năng của Trang thông tin điện tử Chương trình nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk. Đến nay đã hoàn thành việc nâng cấp và Trang TTĐT đã vận hành bình thường, ổn định với nhiều tính năng mới như hỗ trợ người khuyết tật, tối ưu trải nghiệm trên máy tính và thiết bị di động, giao diện dễ sử dụng, khắc phục các lỗ hổng bảo mật, ...	Đã hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
12	Điều tra cơ bản phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk	Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai Điều tra cơ bản phòng chống thiên tai trên toàn quốc, để đồng bộ hoá cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng chống thiên tai, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính đề nghị UBND tỉnh xem xét tạm dừng triển khai nhiệm vụ này. Sau khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoàn thiện công tác Điều tra cơ bản phòng chống thiên tai trên toàn quốc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tiếp tục cập nhật, nghiên cứu và tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện.	Đề nghị đưa ra khỏi Kế hoạch năm 2024 của UBND tỉnh
II	Sở Giáo dục và Đào tạo: 11 nhiệm vụ, hoàn thành: 5/11, đang triển khai: 6/11		
1	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) tập trung toàn ngành giáo dục liên thông các phần mềm bảo đảm yêu cầu cập nhật, tổng hợp, báo cáo liên thông từ giáo viên đến đơn vị cơ sở giáo dục, phòng giáo dục, Sở và đến Bộ GDĐT. Phân hệ báo cáo có tính mở tùy thuộc vào yêu cầu của tỉnh. Đặc biệt liên kết với cơ sở dữ liệu Ngành	Ngành giáo dục đẩy mạnh phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ Viettel Đắk Lắk và VNPT Đắk Lắk xây dựng và hoàn thiện hệ thống CSDL ngành giáo dục Đắk Lắk, đến nay cơ bản hệ thống đã được vận hành thử. Thời gian đến tiến hành đánh giá, mua sắm hệ thống nền tảng trong năm học 2024-2025.	Đang tiếp tục thực hiện

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
2	Xây dựng hệ thống học, thi trực tuyến. Trong hệ thống có kênh giám sát kết quả tự học, bảo đảm an toàn, khách quan kết quả đánh giá theo hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT (Thông tư 09)	Hệ thống học và thi trực tuyến theo thông tư 09 của Bộ GDĐT đang được các cơ sở giáo dục triển khai trên các nền tảng Zoom, Microsofts Team, OLM,....	Đang tiếp tục thực hiện
3	Triển khai xây dựng và sử dụng học bạ điện tử bảo đảm tính liên thông từ cấp tiểu học, THCS và THPT	Sở GDĐT phối hợp với đơn vị cung cấp dịch vụ như Viettel, VNPT Đắk Lắk và các đơn vị khác triển khai hệ thống nền tảng quản lý và sử dụng học bạ điện tử. Hiện nay các cơ sở giáo dục cấp tiểu học đang thực hiện học bạ số và đã nộp vào cổng tiếp nhận của Sở GDĐT, kho dữ liệu học bạ số của Bộ GDĐT. Tiếp đến triển khai đến các cấp trung học và hoàn thành trong năm học 2024-2025.	Đang triển khai
4	Xây dựng hệ thống phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia	Cơ sở giáo dục của 15/15 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đang sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn. Phần mềm hỗ trợ công tác tự đánh giá trong việc tham chiếu minh chứng, gợi ý minh chứng, tổng hợp và in báo cáo; hỗ trợ công tác đánh giá ngoài và quản lý hồ sơ đánh giá.	Tiếp tục triển khai đến các cơ sở giáo dục
5	Số hóa thông tin quản lý văn bằng, chứng chỉ bảo đảm trong công tác quản lý, xác minh	Sở GDĐT hợp đồng với Viettel Đắk Lắk để số hóa văn bằng, chứng chỉ. Việc số hóa mới hoàn thiện ở việc scan, chụp hình lưu trữ số gốc, danh sách cấp bằng tốt nghiệp. Chưa hoàn thiện chỉnh lý, số hóa dữ liệu.	Đang triển khai

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
6	Phần mềm quản lý điểm SMAS 3.0, định hướng xây dựng hệ thống an toàn, an ninh triển khai học bạ điện tử. Hệ thống có tính liên thông đến CSDL dùng chung toàn Ngành	100% các trường phổ thông triển khai, sử dụng hệ thống SMAS quản trị nhà trường gồm các phân hệ quản lý điểm, hồ sơ, học bạ điện tử và đang thực hiện triển khai kết nối học bạ số vào cổng của Sở GDĐT và kho học liệu số của Bộ GDĐT.	Tiếp tục triển khai kết nối học bạ số vào kho học bạ số của Bộ GDĐT.
7	Phần mềm quản lý điểm VNEDU. Hệ thống có tính liên thông đến CSDL dùng chung toàn Ngành	100% trường tiểu học triển khai, sử dụng hệ thống VNEDU quản trị nhà trường gồm các phân hệ quản lý điểm, hồ sơ, học bạ điện tử và có trên 70% trường tiểu học thực hiện học bạ số, kết nối với cổng tiếp nhận của Sở GDĐT và kho học bạ số của Bộ GDĐT.	Tiếp tục triển khai kết nối học bạ số của các đơn vị còn lại vào kho học bạ số của Bộ GDĐT.
8	Phần mềm hỗ trợ đăng ký tuyển sinh đầu cấp trực tuyến liên thông từ cấp Tiểu học lên THCS, cấp THCS lên THPT có phân hệ chấm thi tự luận và trắc nghiệm	100% các trường trung học phổ thông thực hiện đăng ký tuyển sinh đầu cấp năm học 2024-2025 và thực hiện thí điểm đăng ký tuyển sinh đầu cấp tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và huyện Ea Kar.	Hoàn thành
9	Đánh giá chuẩn nghề nghiệp của giáo viên bảo đảm tính liên thông đến hệ thống quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý	100% cơ sở giáo dục đánh giá chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trên hệ thống phần mềm TEMIS của Bộ GDĐT.	Hoàn thành
10	Xây dựng hệ thống phần mềm thi đua khen thưởng có tính liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh	Đã và đang triển khai hệ thống phần mềm của Bộ GDĐT triển khai cấp Sở, đối với các đơn vị cơ sở đang triển khai thí điểm năm học 2023-2024 và chờ kinh phí để triển khai trong năm học 2024-2025. Tiếp tục triển khai và chờ kinh phí thực hiện	Đang triển khai

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
11	Xây dựng hệ thống học liệu trực tuyến (số hóa tài liệu, giáo trình) kết nối với hệ thống học, thi trực tuyến đồng thời đóng gói hỗ trợ học tập theo hình thức trực tiếp.	Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, toàn ngành đã và đang triển khai xây dựng bài giảng điện tử, số hóa tài liệu, giáo trình và xây dựng ngân hàng câu hỏi trên hệ thống phần mềm Smart, tổ chức lưu trữ trên hệ thống dùng chung trực tuyến (có hỗ trợ học sinh học trực tiếp).	Tiếp tục triển khai thực hiện và năm học 2024-2025 xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc thi “xây dựng và thiết kế học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông 2018”
III	Sở Y tế: 6 nhiệm vụ, hoàn thành: 3/6, đang triển khai: 3/3		
1	Duy trì Quản lý Y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	Đã triển phần mềm quản lý y tế cơ sở tại 185/185 Trạm Y tế theo Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ Y tế về việc quy định về xây dựng và triển khai Hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.	Thường xuyên
2	Tiếp tục xây dựng hệ thống Quản lý Hồ Sơ Sức Khỏe trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk	Xây dựng hệ thống Quản lý Hồ sơ sức khỏe trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk: Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia Bộ Y tế đã tổ chức tập huấn cho tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay đang chờ triển khai bước tiếp theo.	Đang triển khai
3	Duy trì Hệ thống khám chữa bệnh từ xa cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế	Đã triển khai hệ thống tư vấn khám chữa bệnh từ xa tại các cơ sở khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện. Hiện nay, 21 đơn vị đã được trang bị hệ thống hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.	Thường xuyên
4	Triển khai bệnh án điện tử tại một số cơ sở khám chữa bệnh	Đang xây dựng Đề án triển khai Bệnh án điện tử tại BVĐK Vùng Tây Nguyên	Đang triển khai
5	Tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR	Hiện đang triển khai đấu thầu thuê dịch vụ Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y khoa PACS của BVĐK Vùng Tây	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
	tuân thủ các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định.	Nguyên (theo Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 21/06/2024 của UBND tỉnh)	
6	Xây dựng Hệ sinh thái bệnh viện thông minh triển khai tại Bệnh viện Đa khoa Thành phố Buôn Ma Thuột.	Đang trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt cho phép BVĐK thành phố Buôn Ma Thuột được điều chỉnh hình thức triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin “Xây dựng mô hình Bệnh viện thông minh tại BVĐK thành phố Buôn Ma Thuột” từ hình thức lập đề cương và dự toán chi tiết (theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP) sang hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (thiết kế 01 bước) (theo quy định tại Nghị định số 82/2024/NĐ-CP) (Ghi chú: Báo cáo số 324/BC-SYT ngày 12/9/2024 của Sở Y tế)	Đang triển khai
IV	Sở Giao thông vận tải: 2 nhiệm vụ, đang triển khai: 2/2		
1	Xây dựng giải pháp kết nối hệ thống giải quyết TTHC giữa hệ thống chuyên ngành và hệ thống iGate của tỉnh	- Đang triển khai thực hiện kết nối chia sẻ giữa hệ thống Bộ Giao thông vận tải tại địa chỉ http://qlvt.mt.gov.vn với hệ thống iGate, còn thiếu trường dữ liệu, chờ phía Bộ GTVT phát triển và chia sẻ. - Chưa kết nối chia sẻ giữa hệ thống Cục Đường bộ Việt Nam tại địa chỉ http://dvc4.gplx.gov.vn với hệ thống iGate, Bộ GTVT đã có hướng dẫn và gửi Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Đắk Lắk nhưng chưa đủ trường dữ liệu. - Chưa có phương án thực hiện kết nối giữa phần mềm quản lý cấp, đổi giấy phép lái xe đặt tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Đang triển khai

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
2	Xây dựng Hệ thống dữ liệu cần quản lý của ngành GTVT trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	- Hệ thống dữ liệu cần quản lý của ngành Giao thông vận tải hiện đã có gồm dữ liệu giấy phép lái xe, dữ liệu phương tiện và tuyến khai thác vận tải hành khách; Hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhưng chưa được cập nhật trên Hệ thống dữ liệu của tỉnh, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn	Đang triển khai
V	Sở Công thương: 2 nhiệm vụ, hoàn thành: 2/2		
1	Triển khai xây dựng Chương trình “tuyến phố không tiền mặt” trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.	- Năm 2023, Sở Công Thương đã phối hợp cùng với Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam và Kết nối Cộng đồng Doanh nghiệp Việt Vitrade, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam VietinBank - Chi nhánh Đắk Lắk, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV) Chi nhánh Ban Mê và Trung tâm Internet Việt Nam – VNNIC đã tổ chức “ <i>Lễ ra mắt Tuyến phố thanh toán không tiền mặt Buôn Ma Thuột năm 2023 và giới thiệu các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp</i> ”. Với mục tiêu thúc đẩy, khuyến khích, nâng cao tiện ích cho người tiêu dùng và các cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt khi mua sắm, giao dịch thanh toán tại các hộ kinh doanh, cơ sở kinh doanh, công ty, cửa hàng... thuộc các lĩnh vực thương mại dịch vụ của các ngành hàng thực phẩm, hàng tiêu dùng, thời trang, thủ công mỹ nghệ, dịch vụ ăn uống, cửa hàng tiện lợi, siêu thị, dịch vụ viễn thông...trên tuyến đường Phan Chu Trinh và dần mở rộng trong địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Đồng thời, tạo cơ hội cho người dân và du khách trên địa bàn được trải nghiệm và tận hưởng các chính sách ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán, các nhà bán lẻ, nhà cung cấp dịch vụ để xây dựng thói quen chi trả thanh toán không tiền mặt, nhằm thực hiện mục tiêu	Hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
		xây dựng xã hội số, kinh tế số cũng như kế hoạch chuyển đổi số tỉnh.	
2	Thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động giao dịch	- Trong đó, Sở Công Thương đã đề nghị các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến những lợi ích và thúc đẩy việc sử dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động giao dịch thương mại. Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi và ứng dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động giao dịch. Đề nghị Các đơn vị được cấp phép đăng ký cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trên địa bàn tỉnh (<i>FPT; Tổng Công ty viễn thông Viettel; Tổng Công ty Viễn thông VNPT, Mobiphone, ...</i>) nghiên cứu, triển khai cung cấp dịch vụ Chứng thực Hợp đồng điện tử đến tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Hoàn thành
VI	Sở Tài nguyên và Môi trường: 4 nhiệm vụ, đang triển khai: 4/4		
1	Triển khai Ứng dụng xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với 3 phân hệ Quản lý Khoáng sản, Quản lý Tài nguyên Nước, Quản lý Môi trường (theo Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 và Quyết định số 05/2020/QĐUBND ngày 20/01/2020).	- Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, được thực hiện thuộc 03 lĩnh vực (khoáng sản, tài nguyên nước và môi trường): Hiện nay đang trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Dự kiến tháng 12/2024 tiến hành các bước lập hồ sơ lựa chọn nhà thầu để triển khai các bước tiếp theo.	Đang triển khai

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
2	Xây dựng dữ liệu Tài nguyên và Môi trường đối với 3 lĩnh vực dữ liệu về khoáng sản, dữ liệu về tài nguyên nước, dữ liệu về môi trường	- Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường, được thực hiện thuộc 03 lĩnh vực (khoáng sản, tài nguyên nước và môi trường): Hiện nay đang trình UBND tỉnh phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Dự kiến tháng 12/2024 tiến hành các bước lập hồ sơ lựa chọn nhà thầu để triển khai các bước tiếp theo.	Đang triển khai
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Kế hoạch 134/KH-UBND ngày 4/7/2022 của UBND tỉnh	- 7 đơn vị hành chính cấp huyện đã xây dựng hoàn thành CSDL đất đai theo Dự án VILG - 8 đơn vị hành chính cấp huyện đang triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai theo Dự án tổng thể, gồm: 6 đơn vị hành chính cấp huyện đang triển khai; 2 đơn vị hành chính cấp huyện đang hoàn thiện thủ tục đấu thầu lựa chọn đơn vị thi công để triển khai. Dự kiến đến hết năm hoàn thành.	Đang triển khai
4	Xây dựng kho hồ sơ dữ liệu số về tài nguyên và môi trường	- Hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng phương án xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa kho hồ sơ tài liệu lĩnh vực Tài nguyên và môi trường lưu trữ tại Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường, trình UBND tỉnh xin chủ trương thực hiện. Dự kiến thời gian thực hiện: Năm 2025 – 2027.	Đang triển khai
VII	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 4 nhiệm vụ, hoàn thành: 4/4		
1	Xây dựng Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin Di sản văn hóa	Đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án “Số hóa tư liệu, hiện vật và xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đối với Bảo tàng Đắk Lắk trên nền tảng kỹ thuật	

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
		công nghệ số 4.0” giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 (giai đoạn 1).	Đã hoàn thành và tiếp tục cập nhật CSDL đến hết Quý IV/2024
2	Xây dựng Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin Thể dục thể thao	Hoàn thành nghiệm thu và đưa vào sử dụng Hệ thống phần mềm quản lý vận động viên. Cập nhật cơ sở dữ liệu vận động viên, phục vụ quản lý huấn luyện, vận động viên, làm cơ sở đánh giá, phân tích và giám sát vòng đi thi đấu thể thao của vận động viên, từ đây đưa ra chiến lược đào tạo và huấn luyện hiệu quả nhất. Hệ thống nhằm thực hiện: + Hỗ trợ các huấn luyện viên, vận động viên,...để nâng cao thành tích thi đấu. + CSDL phục vụ quản lý vận động viên: Quản lý thông tin các vận động viên từ khi kiểm tra đầu vào, thi tuyển năng khiếu, tham gia luyện tập, kiểm tra đánh giá năng lực, ký h p đồng...gồm các tiêu chí cơ bản như: Họ và tên, ngày tháng năm sinh, số định danh cá nhân, CCCD, hộ chiếu, trình độ vận động viên, thành tích thi đấu tại các giải thi đấu, chế độ chính sách của vận động viên, th i hạn h p đồng tập luyện, thi đấu, thành tích và khen thưởng... + CSDL phục vụ quản lý huấn luyện viên: Quản lý hồ sơ huấn luyện của vận động viên từ lúc tuyển chọn đầu vào cho đến quá trình tập luyện và thi đấu, bao gồm các thông	Hoàn thành

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
		tin về thành tích thi đấu tại các giải trong nước, quốc tế, các thông tin về công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình huấn luyện. + CSDL hồ sơ, kế hoạch, giáo án huấn luyện: Quản lý tập trung các kế hoạch huấn luyện năm, kế hoạch huấn luyện theo các giai đoạn, chu kỳ huấn luyện; giáo án huấn luyện trong từng buổi tập (nội dung bài tập, khối lượng, cường độ...); các chỉ tiêu kiểm tra - đánh giá theo từng giai đoạn của vận động viên. Các thông tin về quá trình tập huấn của vận động viên. + CSDL về các chế độ dinh dưỡng, hồi phục của vận động viên, gồm: Các thông tin về chế độ dinh dưỡng hàng ngày của vận động viên (gồm chế độ ăn uống, thuốc bổ trợ cho vận động viên trong quá trình huấn luyện); chế độ hồi phục bằng y học, tâm lý của vận động viên.	
3	Chuyển đổi số lĩnh vực Thư viện theo Quyết định 206/QĐ-TTg ngày 11/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Số hóa tài liệu, thông tin, xây dựng các chuyên đề trưng bày tài liệu khoa học, dễ dàng tìm kiếm, thiết lập QR Code cho các dịch vụ hoặc chuyên đề trưng bày của thư viện như: Báo chí, tài liệu về các chủ đề... Quản lý sách trên phần mềm Quản lý thư viện và hệ thống thư viện huyện bằng phần mềm VietBiblio; Số hóa tài liệu Thư viện tỉnh bằng hình thức scan lưu trữ file tại Thư viện; Liên thông với các thư viện tỉnh bạn để sử dụng chung nguồn tài liệu điện tử. Xây dựng các chuyên đề trưng bày sách trực tuyến, triển lãm báo trực tuyến phục vụ người dân. - Phục vụ độc giả:	Đã hoàn thành và tiếp tục cập nhật CSDL đến hết Quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
		Hệ thống Opac tra cứu trên trang thông tin điện tử; Bộ sưu tập Sách Địa chí Đắk Lắk; Bộ sưu tập Báo, bài trích; Sách điện tử trên trang http://thuviendaklak.org.vn/TraCuu/Opac?id=2 https://sachweb.com/ebookthuvien/thuvientinhdaklak/default.aspx); Trưng bày, triển lãm trực tuyến nhân các ngày lễ lớn trọng đại của đất nước, của tỉnh nhà trên trang thông tin điện tử (https://thuviendaklak.org.vn). Hoàn thiện kho sách thư viện điện tử để phục vụ người dân từ xa tại địa chỉ: https://sachweb.com/ebookthuvien/thuvientinhdaklak/default.aspx/. Sử dụng trang thông tin điện tử Thư viện tỉnh theo hướng hiện đại gắn với triển khai cung cấp dịch vụ trực tuyến, tích hợp với thành phần dữ liệu mở của phần mềm VNPT- Ilib; các thư viện huyện, thị xã có phần mềm dùng chung đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên môn nghiệp vụ thư viện.	
4	Xây dựng và triển khai Cổng thông tin Du lịch thông minh	Phối hợp với Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nền tảng số hỗ trợ hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh và thực hiện kết nối liên thông các hệ thống đã có, cập nhật, tích hợp các dữ liệu liên quan đến du lịch của tỉnh với các nền tảng số của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam.	Đã hoàn thành và tiếp tục cập nhật CSDL đến hết Quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
VIII	Sở Thông tin và Truyền thông: 25 nhiệm vụ, hoàn thành: 3/25, đang triển khai: 14/25, thường xuyên: 7/25, không thực hiện 1/25		
1	Tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số của tỉnh năm 2024	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh về Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2024 (Ngày 10 tháng 10), theo đó dự kiến tổ chức Hội nghị Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số của tỉnh năm 2024 vào ngày 10/10/2024	Đang thực hiện theo Kế hoạch
2	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, an toàn thông tin, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh	Thực hiện theo Kế hoạch đảm bảo tiến độ	Đang thực hiện theo Kế hoạch
3	Rà soát, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk	Đang thực hiện theo Công văn số 474/CĐSQG-CPS ngày 05/04/2024 của Cục Chuyển đổi số quốc gia V/v Hướng dẫn xây dựng mẫu Đề cương Kiến trúc CPĐT/CQĐT phiên bản cập nhật 3.0	Thực hiện thường xuyên
4	Rà soát, cập nhật Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk	Thực hiện theo lộ trình	Thực hiện thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
5	Đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh	Ngày 27/6/2024, Sở Thông tin và Truyền thông có tờ trình số 52/TTr-STTTT về việc ban hành Quyết định Công bố và xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2023	Hoàn thành
6	Ứng dụng Nền tảng học trực tuyến để đào tạo cho đội ngũ CBCCVC, nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và Tổ công nghệ số cộng đồng theo khung chương trình đào tạo của Bộ Thông tin và Truyền thông	Đến nay số lượng học viên đã đăng ký tham gia các khóa học về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trên nền tảng MOOCS rất thấp. Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số: 10/STTTT-CNTT ngày 03/01/2024 V/v triển khai các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức qua nền tảng MOOCS; Công văn số 1157/STTTT-CNTT ngày 20/6/2024 V/v đôn đốc các học viên tiếp tục tham gia và hoàn thành các khóa học về Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức trên nền tảng MOOCS	Hoàn thành
7	Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 65/KH-STTTT ngày 28/8/2024 về Kế hoạch diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Đắk Lắk năm 2024.	Hoàn thành trong Quý III/2024

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
8	Tiếp tục duy trì các Phần mềm bản quyền cho các thiết bị CNTT chuyên dụng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện thủ tục đầu tư để duy trì các Phần mềm bản quyền cho các thiết bị CNTT chuyên dụng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu	Hoàn thành trong Quý III/2024
9	Duy trì đường truyền Leased line của tỉnh (Đường truyền chính thức và dự phòng)	Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện thủ tục đầu tư để duy trì đường truyền Leased line của tỉnh (Đường truyền chính thức và dự phòng)	Hoàn thành trong Quý III/2024
10	Bảo trì bảo dưỡng hệ thống CNTT của tỉnh, các hệ thống phần mềm dùng chung (<i>Cổng thông tin điện tử tỉnh, thư công vụ tỉnh, quản lý văn bản và điều hành</i>)	Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện thủ tục đầu tư để Bảo trì bảo dưỡng hệ thống CNTT của tỉnh, các hệ thống phần mềm dùng chung (<i>Cổng thông tin điện tử tỉnh, thư công vụ tỉnh, quản lý văn bản và điều hành</i>)	Hoàn thành trong Quý IV/2024
11	Triển khai thí điểm nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ CBCCVC, người dân và trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Đang thực hiện thủ tục đầu tư trong gói dự án: Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	Năm 2025

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
12	Mở rộng kết nối, tích hợp các CSDL quốc gia với hệ thống CQĐT tỉnh Đắk Lắk thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu (ESB) của tỉnh	Đang thực hiện thủ tục đầu tư trong gói dự án: Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	Năm 2025
13	Duy trì, mở rộng hệ thống CDSL dùng chung, hệ thống LGSP của tỉnh phục vụ kết nối các nền tảng dùng chung của tỉnh và các bộ, ngành	Hệ thống CSDL dùng chung, hệ thống LGSP được duy trì hoạt động ổn định và sẵn sàng phục vụ kết nối các nền tảng dùng chung của tỉnh và các bộ, ngành	Thường xuyên
14	Tiếp tục triển khai dự án: Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030	Năm 2024 tiếp tục tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu còn lại của dự án “Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030” tại Quyết định số 2635/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk	Thực hiện theo Kế hoạch
15	Tiếp tục thực hiện chuyển đổi Ipv4 sang IPv6	- Đã hoàn thành chuyển đổi IPv6 chính thức cho 44 cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh - Đã thực hiện triển khai IPv6 trên toàn bộ mạng TSLCD cấp 2 của tỉnh	Thực hiện theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
16	Xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai dữ liệu mở	Sở Thông tin và Truyền thông đang thực hiện thủ tục đầu tư để xây dựng triển khai Cổng dữ liệu mở	Hoàn thành trong Quý IV/2024
17	Duy trì, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông đang hoàn thiện thủ tục đầu tư nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh lên phiên bản 2.0	Hoàn thành nâng cấp trong Quý IV/2024
18	Xây dựng phần mềm thống kê báo cáo và CSDL ngành thông tin truyền thông	Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông đang triển khai xây dựng phần mềm thống kê báo cáo và CSDL ngành thông tin truyền thông và triển khai tại các địa phương. Do đó Sở Thông tin và Truyền thông không thực hiện thủ tục đầu tư nhiệm vụ: Xây dựng phần mềm thống kê báo cáo và CSDL ngành thông tin truyền thông	
19	Triển khai các giải pháp phòng chống mã độc theo Chỉ thị số 14/CT-TTg	Đã triển khai cài đặt 3.353 máy tính tại trụ sở VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
20	Tiếp tục duy trì dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia	Dịch vụ Giám sát an toàn thông tin theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 16/5/2024 đã triển khai cài đặt trên 3.353 máy tính tại trụ sở VP HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, HĐND và UBND cấp huyện, cấp xã. Đã thực hiện làm sạch 7, cách ly 9 trên tổng số 16 mã độc được phát hiện	Thường xuyên
21	Triển khai các hoạt động đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh	Đang xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh	Thường xuyên
22	Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số	- Ngày 04/3/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 677/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông nội dung Hỗ trợ về chuyển đổi số thuộc nhiệm vụ Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV (Kinh phí NSTW: 200 triệu) - Sở TT&TT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 01/4/2024 về Triển khai Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm triển khai Kế hoạch: Truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số doanh nghiệp; Triển khai bồi dưỡng, tập huấn về Bộ chỉ số DBI; Triển khai các chính sách, giải pháp hỗ	Hoàn thành trong Quý III, IV/2024

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
		trợ doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số - Ngày 20/5/2024, Sở TT&TT ban hành Quyết định số 107/QĐ-STTTT về việc Kiện toàn Hội đồng lựa chọn Doanh nghiệp nhỏ và vừa đủ điều kiện nhận hỗ trợ về công nghệ năm 2024 của Sở Thông tin và Truyền thông (Các thành viên của Hội đồng sẽ tiến hành kiểm tra, đánh giá Hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ mà Doanh nghiệp gửi về Sở; Căn cứ các quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT, Thông tư số 52/2023/TT-BTC và các văn bản Pháp luật liên quan để xác định Doanh nghiệp đủ điều kiện để nhận hỗ trợ) + Sở TT&TT đã cung cấp thông tin cán bộ của Sở làm đầu mối hỗ trợ DNNVV tiếp cận các nội dung hỗ trợ về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp (tại Công văn số 225/STTTT-VP ngày 19/02/2024). Ngày 06/6/2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Thông báo số 1565/TBSKHĐT về các nội dung hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk + Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành các Công văn số: 855/STTTTVP ngày 17/5/2024 và 940/STTTT-VP ngày 27/5/2024 về việc đề nghị (Hội doanh nhân trẻ tỉnh Đắk Lắk, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk, Hội nữ Doanh nhân tỉnh Đắk Lắk, Hội Doanh nhân thành phố Buôn Ma thuật) phối hợp triển khai đến Doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh tham gia khảo sát về nhu cầu cần “Hỗ trợ	

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện đến tháng 9/2024	Tiến độ thực hiện
		chuyển đổi số” năm 2024. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại chưa có Doanh nghiệp nhỏ và vừa nào gửi Phiếu khảo sát và Đề nghị hỗ trợ kinh phí chuyển đổi số cho Doanh nghiệp mình về Sở Thông tin và Truyền thông	
23	Triển khai thí điểm các nền tảng chuyển đổi số cho doanh nghiệp	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện	Thí điểm trong IV/2024
24	Triển khai các nhiệm vụ thuộc kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025	Đến 9/2024, tỉnh Đắk Lắk có 1.715 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; có 42.933 giao dịch trên sàn thương mại điện tử, đứng thứ 5 toàn quốc; Số hộ sản xuất nông nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 259.652 hộ, đạt 43%	Thực hiện thường xuyên
25	Nghiên cứu thí điểm mô hình làng số tại các xã, phường, thị trấn có đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, hạ tầng	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện	Thí điểm trong IV/2024